

TRUNG. BẮC TÂN VĂN



Nước quanh bên bờ ruộng non sông cảnh thơ của ông Thuận Nhức là cảnh làng ông trong khi bị lụt. Thuyền phải chèo cũng là một cảnh non sông. Bãi Phúc-Xa hàng năm đến mùa này được lại dầm lên trên nước. Khắp nơi, đứng xa trông thấy những cửa nhà, cây cối ẩn hiện trong làn nước mênh mông. Đôi ba chiếc thuyền nhẹ phăng qua lại thướt thàng, như ngao-nghe với chúng ta đang bị tụt trên dòng dưới gió bấc.

CHỦNHẬT

CHIẾN HAY HÒA ?

Sau khi cuộc chiến-tranh trên đất Pháp đã kết liễu bằng hợp-ước đình chiến giữa Pháp và Đức, Ý, những người đã tưởng rằng các nước độc-tại sẽ tấn công ngay sang nước Anh để thực-hành cái chương-trình một cuộc chiến-tranh nhanh chóng theo như ý muốn của Hitler Quốc trưởng Đức. Giữa lúc cả thế-giới còn đang ngỡ ngàng xem tin tức cuộc tấn-công đó mà người ta đã dự-đoán trước là sẽ rất lớn lao, dữ dội, thì ai cũng phải ngạc nhiên về bài diễn-văn của Hitler đọc trước Nghị viện Đức vừa rồi. Không những Tổng-thống Đức đã không ra lệnh tấn-công mà lại còn lấy lời ôn tồn để điều-dinh giảng-hòa với Anh là khác. Tuy thế, thời kỳ quen bao giờ lãnh tụ đảng Quốc-xã cũng tìm cách để chia rẽ giữa quốc dân và chính phủ Anh và lớn tiếng dọa dẫm là nếu chính-phủ Luân-đôn không chịu giảng-hòa và nhất định theo đuổi cuộc chiến-tranh thì đế- quốc Anh sẽ bị quân Đức tàn phá! Hitler lại kết luận, nói số đề khuyên Anh nên hòa là để sau này lương tâm sẽ trút sạch được cái trách nhiệm về những việc xảy ra.

Đáp lại bài diễn-văn của Hitler, Ngoại-tướng Anh Lord Halifax đã quả quyết từ chối vì cho rằng những lời đề nghị giảng hòa của Đức rất viển vông không căn cứ vào công lý và Đức không hề nói đến vận-mệnh của nước đã bị Đức xâm-lấn và thôn tính trong mấy năm nay.

Nước Anh tranh đấu vì tự do của mình và của tất cả các dân tộc Âu-châu, Anh không sợ các lời dọa nạt của Đức và sẽ tranh đấu để trừ các lực lượng bành vạc tới cả mà chủ-nghĩa Quốc-xã làm tiêu biểu cho đến tận thời kỳ cuối cùng.

Thái độ của Anh thực là can đảm, táo tợn và đáng cho ta kính phục vì ai cũng biết rằng hiện nay Anh phải đối đầu với các bộ máy chiến-tranh rất ghê gớm của Đức đã rèn luyện từ mấy năm nay lại được thêm có nước phát-xít Ý giúp sức. Ngày nay Đức đã kiểm soát được một phần lớn các đất đai trên lục địa Âu-châu, các sản vật của Đức cũng

rất dồi dào và nền kinh tế Đức cũng không phải là không vững vàng. Nếu, không may mà Anh bị thất bại thì thực là một cái nguy cơ lớn.

Nhìn qua các điều kiện giảng hòa của Đức thì tuy Đức không có ý chiếm đất đai của Anh và đòi thuộc địa, nhưng bất bước Nội-các Churchill hiện cầm quyền Anh phải từ chức và để cho Lloyd George một lãnh tụ phái thủ-cụ lên cầm quyền, phải lấy Oswald Mosley giữ bộ Ngoại-giao. Đức lại yêu cầu Anh phải tái giảm binh bị và công nhận quyền bá chủ Đức ở trên lục-địa Âu-châu. Những điều kiện đó tuy bề ngoài không thiệt gì cho quyền lợi của Anh nhưng có thể nói là rất nguy hiểm cho Anh sau này. Nhận các điều kiện đó tức là Anh mất cái địa-vị bá chủ ở Âu-châu và trên hoàn-cầu phải chịu nhục ở dưới phạm-vi thế lực của Đức và sau này biết đâu lại không bị Đức xâm lấn nữa.

Cứ xem tình thế đó thì liệu lời từ chối không chịu giảng-hòa của Anh có thành thực chăng? Anh dựa vào thế lực gì mà dám đương đầu với Đức, Ý là hai nước mà quân đội đã luyện tập và khi-cụ chiến tranh lại rất đầy đủ và tinh xảo?

Nói rằng Anh có thể ngăn cản được quân Đức, Ý không thể xâm lấn được đất nước mình và có thể làm cho quân địch bị thiệt hại lớn nếu cái chương trình xâm lược không thành, nhưng mong cho Anh và chính phủ Đức một cách rõ rệt và bất Đức phải theo ý muốn cùng các điều kiện của Anh thực là việc rất khó. Liệu sau khi đã ngàn được quân Đức không xâm lấn đất mình, Anh có dám đổ bộ lên đất Pháp để đánh vào quân Đức chăng?

Cứ xem hình thức cuộc chiến tranh ngày nay ta có thể nói Đức có ý muốn giảng-hòa với Anh, còn Anh tuy không muốn hòa ngay với Đức sợ mất danh dự và hại đến địa vị cùng quyền lợi mình, nhưng cũng chỉ giữ thế thủ để chờ lấy nền độc lập của mình và giữ nguyên vẹn các thuộc-địa mình. Như thế cả hai bên

(xem tiếp trang 35)

GESTAPO

Ty Do-thăm ghê gớm ấy có từ nửa thập niên đầu thế kỷ 20, khắp mọi nơi trên thế-giới. Cách tổ chức của ty Gestapo thế nào? Thực là ghê gớm, thực là bí mật bên ngoài ai cũng muốn biết mà không sao biết được. Vừa đây ông Pierre Dehillole, nguyên trụ bút báo « Temps » và thông tin viên báo « Journal des Débats » ở Bá-linh rất lâu năm, có sưu tập được nhiều tài liệu nói về cách thức tổ chức của ty Gestapo. Những cách thức tổ chức ấy thế nào, Trung - Bắc chủ - nhật xin lần lượt công hiến lên để độc giả chú tâm hiểu rõ hết.

Gestapo!
Cũng như Guépou của Nga!
Đó là ty mật-thăm chính trị ở Đại-Đức-Quốc ngày nay.
Nhưng là một cơ quan trong tay nắm hết vận mệnh từ nhà cầm quyền cho đến kẻ thường dân của nước Đức. Ty Gestapo bao phủ nước Đức một hàng lưới rất chặt chẽ không một điều gì dù nhỏ nhất tới đâu mặc lòng, lại lọt khỏi con mắt ty ấy được.

Cũng như hồi Âu chiến-trước, trong cuộc chiến tranh vừa qua số Do-thăm đã dự một phần quan trọng. Số do thám Quốc-lẽ ấy chính là một cơ quan của ty Gestapo do Himmler, cánh tay phải của Hitler bấy giờ, đứng chỉ huy.

II. Những người cầm đầu ty Gestapo

Một cơ quan do-thăm to tát, ghê gớm như ty Gestapo, tất phải có những người cầm đầu rất thông minh, mưu cán mà lại can đảm, quả quyết, tàn nhẫn, thì mới có thể thực hành được cái chương trình lớn lao, phiến phước, những phương pháp mới lạ, tàn ác không kể gì đến lương-tâm, đạo đức.

Trước khi nói đến công việc của ty Gestapo, ta hãy nhìn qua những bức chân-dung của mấy người đứng đầu cơ quan do thám đó mà nhà bình bả báo « Le Temps » M. P. Dehillole đã phác họa bằng những nét giản dị nhưng rất đầy đủ:

Heinrich Himmler: nhân vật thứ tư của nước Đức Heinrich Himmler là trưởng ban do thám Gestapo.

Himmler sinh năm 1900 ở thành Munich và không dự vào cuộc Âu-hàn đại-chiến 1914-1918. Từ 1916 đến 1918, Himmler theo học các lớp ở trường Canh-nông xứ Bavière, có ý sau này sẽ trở nên một viên quan-lý ruộng đất của một nhà địa-chủ giàu có.

Cũng như nhiều người khác, Himmler bị hấp dẫn bởi phong trào cách-mệnh phản đối chính thể Cộng-hòa, vì thế mà được quen biết ở Land-

shut nhà báo-chế sư Grégor Strasser và được ông này tuyển vào một đội quân tự do mới lập, gọi là « Những quân lính có lòng tin chắc vào Quốc-gia ». Chẳng bao lâu được Grégor Strasser coi như bạn thân nên trong suốt tại các Himmler vẫn được đặt là q.vy-khách. Sau Himmler lại theo Grégor Strasser vào đảng Quốc-gia xã hội và chính tại nhà ăn-nhân của Himmler mà bản đã gặp và làm quen với người sau đó ít lâu đã trở nên lãnh-tụ đảng Quốc-xã.

Đến năm 1924, sau một hồi nghe quen những bài độc-hoại dài dòng của Hitler về thuyết chủng tộc, Himmler bèn đề-nghị với lãnh-tụ Quốc-xã lập ra một cơ quan do-thăm giống như các tòa án bí mật Sainte Vehme hồi thập ngũ thế-kỷ có trách nhiệm vừa giữ trật tự cho nghiêm ngặt trong đảng, vừa để dò xét những vị lãnh-tụ bị ngờ có thể phản bội, lừa dối và chán nản. Trong các đơn vị này chỉ tuyển những người thuộc nói giống Đức rất trong sạch, đã luyện tập về thể-dục và phải nhắm mắt trung thành với đảng trưởng.

Adolf Hitler lúc đó lại càng sốt sắng hơn nghiêm lời đề nghị của Himmler vì Hitler cho là ông bạn thân Gering đang giữ chức thủ-lĩnh đội Cẩm-tà (S. A. - Stoss Abteilungen) biết đ

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 16344

lại không có thể mạnh 'âm cướp quyền giám-đốc trong đảng. Nhờ có các đội hộ-vệ (S.S.) của ông bạn Himmler nên đảng-trưởng Hitler mới có thể đối đầu với tất cả các vụ cách-mệnh ở trong đảng gây nên vì sự ủng hộ của đội quân của viên đại úy phi-công.

Thế là đội quân áo đen tức là đội quân hộ thân của Hitler đã vì sự không bố mà lập ra.

Từ ngày mà Himmler tin rằng tương lai sẽ thuộc về Adolf Hitler thì y liền bỏ ngay ăn-nhân cũ là Grégor Strasser. Muốn khỏi phải gở ân-tình đối với viên được-sĩ ở Landsbut, ngày 30 Jun 1934, Himmler đã sai người ám sát Grégor Strasser rồi lại giao cho người đồng đảng của y là Heydrich tìm cơ tố ra cho đảng-trưởng biết việc hạ thủ đó là đích đáng nếu sau này Hitler có hối đến nguyên nhân vụ ấy.

Những tội ác trong ngày 30 Jun 1934 đã giữ vững cho Himmler cái sự nghiệp rực rỡ từ trước đến nay. Không rõ là vì hăm ăn hay là vì sợ mà không bao giờ Hitler giám trách mắng y cả. Chỉ mặt mình viên Chánh sở Do-tham chính trị là có thể lớn tiếng trước mặt thủ-tướng Hitler.

Cậu sinh-viên bé nhỏ trường Canh-nông Land-shut đã trở nên nhân vật trọng yếu thứ tư trong nước Đức. Ba người ở trên Himmler là: M. Adolf Hitler nguyên thủ-nhiệm và thợ vẽ; M. Goering hoa tiêu mặt đường hàng-không được thăng lên chức Đại-tướng rồi lên chức Thống-chế mà từ trước chỉ chỉ-huy có mấy đội lính nhỏ và Rudolphe Hess, và nghệ-nghệp.

M. Heydrich :

con hùm xám của ty Gestapo

M. Heydrich là Phó Giám đốc ty Gestapo dưới quyền Himmler.

M. Heydrich sinh năm 1901. Năm 1918, y đã sung vào các đoàn thanh-niên Đức, vươn vương ra đảng Quốc-gia xã-hội sau này. Năm 1920 là thời kỳ có nhiều đoàn tự do, Heydrich đã 19 tuổi và sung làm người thông tin của đoàn Mark-dông ở Halle.

Đến năm 1922, y vào tập-sự thủy-binh trong đội Hải-quân và sau khi được thăng lên chức Trung-úy thì lại từ giá các tàu binh. Không ai biết rõ vì nguyên-nhân gì y đã từ chức. Theo như lời Heydrich nói ra, thì y đã bị thải ra khỏi ngành thủy-quân là vì có kẻ tố cáo với các thượng-quân rằng y là một người rất nhiệt thành về chủ nghĩa Quốc-xã.

Cải tuyền-lưu này khéo tuyền truyền ra ở quanh mình Hitler nên Heydrich mới được

chống thăng chức trong đội quân áo-nâu của đại úy Rohm, một người rất thích những bạn trẻ lịch-sự và có lễ độ. Có đủ cả hai đức tính đó, nên Heydrich chẳng bao lâu được cử làm Thủ quỹ của chi-nhánh đảng Quốc-xã ở xứ Đông-Phổ, rồi lại được viên lãnh-tự Quốc-xã ở miền đó M. Koch coi là bạn thân trước khi trở nên tình-nhân của vợ nhà lãnh-tự đó.

Biết rằng đảng chưa được chính thức thành lập theo pháp luật chắc không bị trừng phạt, nên Rheinhardt Heydrich đã thụt nhiều tiền trong quỹ đảng trong tác viên Lãnh-tự của đảng đi cò động vắng.

Bị lộ mặt nạ và có đủ chứng cứ chắc chắn là thụt két của đảng, Heydrich bị viên lãnh-tự Koch dọa sẽ đem xử tử kín, nhưng y lại có cách tự vệ rất thần diệu. Heydrich dọa lại Koch nếu tố cáo y thì y sẽ đem công-bộ ngay những thư từ trao đổi giữa viên lãnh-tự Quốc-xã ở Đông-Phổ và Grégor Strasser, đó toàn là thư công-kích đảng trưởng rất gay go.

Xong việc này, Heydrich được Himmler triệu về Munich là Hội sở của đảng lúc đó và giao cho một công việc nguy hiểm.

Trong thâm ý của Himmler muốn nhân dịp này để mong trừ được một người giúp việc bất lương. Nhưng Heydrich lại được một người dân bà cứu sống.

Người dân bà đó chính là vợ Himmler thấy vẻ sang trọng của anh chàng xinh giai kia nên đem lòng yêu-trộm dần thâm và trong cuộc gặp gỡ thân mật lần đầu đã nói cho Heydrich biết là y sắp gặp việc nguy hiểm đến tính mệnh.

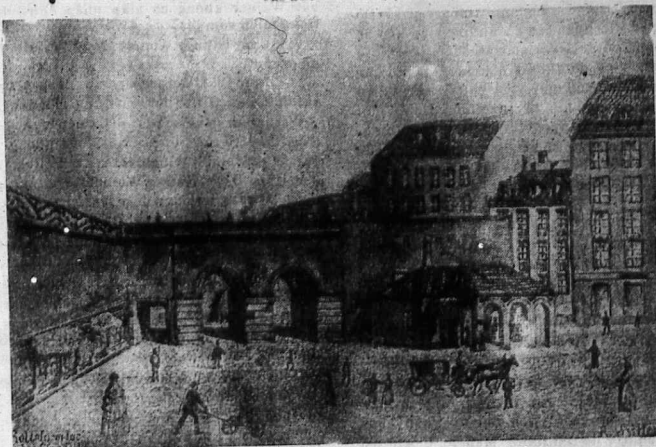
Cả Himmler và Grégor Strasser định ám hại Heydrich.

Ngày hôm sau, Heydrich bèn đem việc người ta có ý mưu hại y, tình thực nói với Đảng-trưởng, y lại nói rõ cả việc Hitler bị Grégor Strasser và Koch công-kích như thế nào và vì đó nên Heydrich được Hitler bỏ vào cái địa vị quan trọng trong sở Do-tham Đức mà y vẫn còn giữ cho đến ngày nay.

Sau này Himmler đổ hết trách-nhiệm việc mưu hại Grégor Strasser cho Heydrich "à từ đó viên Phó Giám đốc mới ty Gestapo giữ cái trách-nhiệm sẽ xử tử Strasser vào lúc nào mà y cho là tiện.

Cái giờ thăm đăm ấy đã đánh trong ngày 30 Jun 1934, khi mà Hitler mới tay-cầm một khẩu súng lục đi đến khách sạn Hanselbauer ra hiệu lệnh ám sát.

MỘT BỨC HỌA CỦA HITLER



Từ lúc Hitler lên làm Thủ lĩnh một chính đảng, rồi lên cầm quyền chính, thế giới biết bao nhiêu người nhào nhào lên hủ miêng, so vai mà chế-nhạo: « Anh chàng thợ sơn nhà cửa », cho là một kẻ xuất thân hèn hạ như thế thì còn làm gì có đủ tư cách làm được những công to việc lớn. Sự thực Hitler chẳng chỉ là « thợ sơn nhà cửa ». Làm cái nghề ấy chẳng qua trong lúc thất nghiệp phải bắt đầu để kiếm miếng ăn mà thôi. Chứ Hitler chính là một tay họa sỹ chân chính. Chừng có là bức tranh thủy-mạc tả một cảnh phố ở thành Vienne Áo do tay Hitler vẽ trên đây. Xin nhường các bạn họa sỹ phán đoán cái tài về của quốc-trưởng Đức

Lúc đó, Grégor Strasser đã bỏ hẳn việc công-nhưng cũng bị bốn tên lính trong đội áo đen đến tận nhà đem đi, giam ở phòng giam số 10 tại nhà pha của sở Cảnh-sát Bè-lin. Một khác đồng hồ sau, Heydrich từ Munich đáp phi-cơ về kinh thành từ sáng hôm đó đã ra lệnh xử tử và mìn-cười kết-liệu đôi kẻ thù địch sắp chết của y bằng một phát súng. Heydrich đã giã được thù.

Theo những con số của các đảng phản đối ở Đức thì từ khi Heydrich giữ chức Phó Giám đốc ty Gestapo thì số người bị xử tử một cách an-một có đến 3.000 người.

Hiện nay, Rheinhardt Heydrich đứng giám-đốc các trường dạy nghề trình thâm ở Đức. Chương trình các trường do-tham này do tay Heydrich thảo ra và gồm có những môn như các thứ tiếng ngoại-quốc, tâm-lý các dân tộc, các chế-độ chính trị, kỹ-nghệ, các cơ-quan Cảnh sát các nước.

Tại trường lại có dạy cả bắn súng, cách dùng các chất nổ, việc khám phá các dấu hiệu bí mật, việc dùng các máy ảnh, các máy vô tuyến điện, những cách đồ hình dạng và tăng binh.

Trong trường Trình-thâm Đức có rất nhiều ban, mỗi ban lại có nhiều hạng...

M. Werner Best : người giữ phần lý thuyết của ty Gestapo

Cái tên Werner Best ở ngoại-quốc không ai biết đến.

Ngay ở Đức, ngoài bộ tham-mưu của đảng Quốc-xã cũng rất ít người biết rằng sau lưng Himmler thích bề ngoài và Heydrich con người phần phứt lại có một viên-chức cao cấp vươn hành-động yên lặng trong bóng tối là Werner Best. Ta có thể nói M. Werner Best là nhà chuyên về

phần lý thuyết của ty Gestapo. M. Best có bằng luật khoa tiến sĩ làm hết các việc mà Himmler không làm nổi vì sự dốt nát và để cho Heydrich làm những việc mà lương tâm không cho phép y làm tròn.

Trong sở Gestapo cũng như trong các sở Do thám khác trên hoàn cầu có những việc hèn hạ mà chỉ một mình Heydrich có thể làm nổi.

M. Best sinh năm 1903 ở Mayence là nơi ông thân sinh ra chàng, một viên chức sở Bưu điện làm việc mãi đến lúc xảy ra chiến tranh mới phải ra lính sung vào chức sĩ-quan bộ-binh. Trung-ủy Best bị tụt cấp ở Pháp, bà vợ góa của trong úy bèn ở nhờ tại nhà một người bà con ở Geisenheim, mền ngoại ở Mayence với hai đứa con. Werner là con trưởng viên Trung úy đó.

Đến hồi quân Đồng-minh thắng trận sang chiếm đóng xứ Rhénanie. Nhiều sĩ-quan tại nhà vợ viên Trung úy Best. Lúc đó Werner đã về làm thủ ghét quân lính Đồng-minh: không bao giờ gặp thanh-niên Đức kia nói chuyện với các viên sĩ-quan Đồng-minh và cũng không bao giờ gặp lại các võ-quan đó mà không nắm tay, nguyền rủa.

Ở trường học, Werner là một học trò giỏi hơn cả anh em trong lớp. Vì thế cuối năm 1920, cậu Werner được một viên Đại-ủy Pháp khen giỏi; viên này do Đại-tướng Mangin thống toái quân đội đóng ở hạt Rhénanie phải đi thanh tra các trường Sĩ-dân và Trung-dân. Viên sĩ-quan Pháp thưởng cho cậu học-sinh kia một cuốn sách phần thưởng đóng rất đẹp và gáy có mạ vàng, nhưng cậu bé người Đức từ chối với một vẻ khó chịu và nói thêm một cách can đảm rằng: « Tôi không muốn nhận một thứ phần thưởng gì của người thay mặt một nước mà quân đội hiện đang chiếm đóng đất nước Đức; cha tôi bị giết chết ở Pháp ».

Sau rồi Werner học luật ở Giessen đến cả bằng cử-nhân và tiến-sĩ.

Năm 1923, Werner tình nguyện sung vào một đội quân tự-trị do Schlageter tổ-chức ra để tranh đấu với các đội-quân Đồng-minh đóng ở Rhénanie, công kích phong trào chia rẽ xứ trên bờ sông Rhin thoát ly khỏi nước Đức và phá hoại các đường xe lửa do quân-đội Đồng-minh dùng.

Sung vào chân thông tin tức và chở thư từ, Best giữ việc vận tải thư từ và đưa các lệnh vào khu cấm địa và giao lương bổng cho những người thợ Đức làm sở xe-lửa ở miền Ruhr không chịu làm cho sở xe-lửa của Pháp ở miền bị chiếm-dung. Vì việc bực gây tăng lên rất nhiều, và mặt giá nên công việc phát lương rất là khó khăn, cứ mỗi ngày thứ bảy phải chở vào miền Ruhr, hàng đó lớn giấy bạc bị giảm giá!

Werner Best là các nhà cầm quyền bắt được hai lần. Lần thứ nhất trong một nhà in là nơi in lậu những truyền đơn công kích Đồng-minh, lần thứ hai trong một chuyến xe-lửa và khi bị bắt Werner không có giấy phép được đi lại trong miền cấm địa.

Vì tội thứ hai này Werner bị kết án sáu tháng giam cầm.

Lúc được thả, Werner xin vào đảng Quốc-xã chính lúc đó Hitler mới lên đứng đầu đảng ấy!

Werner Best có óc rất tự lập nên chẳng bao lâu y thấy rõ cái nhược điểm của phong trào mới và phê bình rất nghiêm khắc những sự hà lạm trong Đảng. Nhưng Werner cho rằng giữa những trường hợp đau đớn mà nước Đức thất-bại vừa trải qua, chủ nghĩa Quốc xã sẽ đem lại cho dân Đức thất-vọng một tia hi-vọng. Đối với đảng-trưởng Hitler mới ra đời, con rụt rè được hai người to lớn là MM. Grégor Strasser và Dietrich Eckart bỏ vệ rất chắc chắn, Werner chỉ phục một nửa phần nên khi hẳn đi dự các cuộc hội họp của Đảng coi bộ hẳn vẫn có vẻ chán nản và lo sợ.

Vì thế nên Werner mới lập riêng một đoàn tự lập gồm có đồ vài chục thanh-niên can đảm quyết đi theo lệnh y phá hoại những công cuộc tái tạo quốc-gia của chính thể Cộng hòa Weimar.

Năm 1931 Werner Best có công bố một tờ thông cáo, trong đó y nói rõ đến ngày nào bọn cách-mệnh về phái hữu sẽ đánh đổ được chính thể Dân chủ và theo ý kiến y phải cai trị nước Đức theo cách nào. Tờ thông cáo đó do một đảng viên Quốc-xã đánh cắp được và đem trình các nhà cầm-quyền Cộng hòa. Best bị bắt và bị đem ra xử trước tòa án Đế-quốc về tội phản quốc, nhưng vì không đủ chứng cứ lại được tha trắng án. Các quan tòa ở Leipzig, thấy Best có lòng ái quốc sâu sắc nên đã tỏ lòng thương hại y. Từ đó đến nay, các quan tòa ở Đức đã thay đổi phương pháp và làm ăn biết bao nhiêu kể từ tội.

Hồi Jaavier 1933, Hitler lên cầm quyền chính. Werner Best là một người trong hàng được lợi về chế-độ mới. Trước hết, M. Prich Tổng-trưởng bộ Nội-vụ bỏ y làm Chánh sở Cảnh sát xứ Hesse và sau đó ít lâu lấy y sang vào bộ tham-mưu ty Do thám chính trị của Đức-quốc!

H. L. thuật

KỶ SAU:

Đội quân áo đen hay là đội lính
■ ■ hộ vệ quốc trưởng Đức ■ ■

NHÂN CÂU CHUYỆN MỘT BÀ NỘI
TRÊN XE ĐIỆN HÀ NỘI HÀ-ĐÔNG

NHỚ LẠI CÁI TỆ BUÔN NGƯỜI CỦA TÂY PHƯƠNG LUÔN 3 THẾ-KY

của QUÂN - CHI

TRÊN chuyến xe điện Hanoi-Hà-dong hôm nọ, một bà cụ trên năm chục tuổi, ngồi ung-dung thuật chuyện cho mọi người nghe, hồi bà mười chín đôi mươi, bị quân « buôn người » đem sang bán ở bên Tàu. Bà ở vùng Liêm-châu Hợp-phố liệt bảy tám năm, trước làm tôi đòi, sau lấy lẽ thứ-năm thứ sáu người ta. Tính cô-hung khiến cho bà trở nên bạo dạn, rồi lập mưu trốn về được.

Bà nói cùng bị « buôn » chuyện ấy, cả thầy 17 chi em, từ vùng Nam Thái ra, hay ở ngay Kiến-an Hải-phong cũng có. Bọn lái buôn nhét họ nằm dưới khoang thuyền, như hộp cá mới sắp lớp. Đến nơi, chúng đàn giá bán chi em như bán con vật, giá đắt rẻ tùy theo tuổi trẻ hay nhiều, sắp đẹp hay xấu.

Theo lời bà cụ, thì cuộc buôn bán người thuộc ấy bon chuyên-nghe-làm rất thịnh-vượng, đến nỗi không tháng nào không có buôn bán một hai chuyến; mỗi chuyến ít lắm cũng chục người. Vì chính mắt bà trông thấy hàng trăm chi em nhà ta đã bị « buôn » về bán đi » như thế.

Sự thật, nhờ có nhà-nước Bảo-hộ trông nom và trừng-trị gắt găm, cái tệ buôn người ở mạn bắc xa bị lấy lâu đã bớt đi nhiều.

Tôi để ý lúc bà cụ kể chuyện xong rồi, một người xem ra về không phải tầm thường, thở phà ra một hơi và nói:

— Những việc làm khâm-bi như việc buôn người thế ấy, chỉ thấy ở phương đông nhà mình, chứ các xứ văn-minh người ta đời nào mà có.

Chắc hẳn có nhiều bà con ta tưởng lầm như ông này. Nếu theo ý kiến họ, thì ra tới-tác gì cũng là phương đông phát-minh, và hình như

người ở phương đông chỉ đề ra đời để làm mọi việc tệ-lậu trước hơn thiên-hạ vậy.

Nhận đó, tôi liền-tưởng đến cái tệ buôn người ở tây-phương ngày trước, thịnh-hành luôn mấy trăm năm. Rồi các nhà chủ-tri hành-dạo ở Pháp ở Mỹ ra sức công-kích bãi-trừ ghê-lắm mới bỏ hẳn đi được cách chứng-tám chục năm nay thôi.

Một cái tệ cổ-lô-chức, làm rõ công-khai, mà bon chuyên-nghe đã vận-tải buôn-bán người ta quá hơn món hàng mặt-hàng. Những kẻ vô-phúc bị bán đi, phải trần-lực để làm khổ-công, phải chịu ngược-đãi nhiều nỗi, đau được như những chi em ta bán sang bên Tàu làm vợ bé năng hầu còn là có phúc hơn.

Ấy là cái tệ buôn bán Hắc-nô (*traite des nègres*).

Chỉ tiếc trước mắt không có sách vở đề-kê-cửu, thành ra câu chuyện này chỉ thuật theo trí nhớ gọi là, để các ngài biết qua đại-khái vậy thôi.

Kể ra thì tư-tưởng lợi-dụng Hắc-nô đã phát-minh từ đầu thế-kỷ 15, bởi ông hoàng-thân Henri nước Bồ-đào-nha (*Portugal*). Ông này nổi tiếng là nhà thông-thái, lúc có gan xông pha các biển lớn, lập ra hội đồng thuyền to để đi thám-hiêm. Chính ông ta mở đường cho Âu-châu sang Phi-châu và thắng lợi Viễn-dung. Cũng chính ông ta làm đầu-tên cho cuộc buôn bán Hắc-nô sau này, vì lúc qua Phi-châu, người Bồ-đào-nha thấy dân bản-xứ có thể là một món hàng buôn bán có lợi to. Họ đã từng buôn về bán đi mấy chuyến.

Nhưng sự thật thì bước qua thập-lục thế-kỷ, cuộc buôn bán này mới bắt đầu một cách công-nhiên và phồn-thịnh.

Thoạt tiên, có những nhà nghề «buôn người» mọc lên ở Bồ-đào-nha và Y-pha-nho trước, rồi người các nước khác thấy cục thế mới mẻ quá, cũng bắt chước làm theo. Họ sang Phi-châu mua dân Đen về bán ngay trong bản- quốc và bán sang tới Mỹ-châu, để dùng làm khổ-công ở trong những đồn điền hay sở đào mỏ. Ai mua một số dân Đen về làm tôi tớ mình, tức là có quyền làm chủ vĩnh-viễn cũng như làm chủ con trâu con lợn vậy, muốn hành hạ, muốn đánh đập, muốn sinh sát thế nào cũng được.

Là nhất là các vua chúa ở Âu-châu thuở ấy nhìn nhận cuộc buôn người là sự tự nhiên lại cho phép và bênh vực cho bọn nhà nghề nữa. Ví dụ vua Charles Quint cho một viên sung-thần của ngài được cái đặc-quyền nhập-cảng mỗi năm 4 nghìn tên Hắc-nô. Viên sung-thần bán đặc-quyền cho bọn lái buôn nhà nghề lấy 25.000\$, rồi bọn này sang châu Phi mua người chở về bán.

Nói là chúng đi mua người, nhưng thật là đi cướp mới đúng.

Chúng thuê thuyền tới mé bờ Phi-châu rồi xách khi-giới lên bờ, vào những bộ-lạc dân-cư gần đấy, hoặc ra oai, hoặc đánh lừa người ta, trói cổ đem xuống thuyền, kéo buồmitech thẳng.

Đàn ở bờ biển bị bắt cóc như thế đã nhiều họ phải bỏ trốn vào tận trong xa. Bọn nhà nghề kia giờ ngày thu hoạch sản người và cho tiền hay đem dọa các ông tù-trưởng để các ông đi săn họ cho được nhiều.

Thế rồi chúng trói người ta lại từng xâu như xâu tôm cá, đem nhốt chật dưới thuyền, chở đi.

Tại Phi-châu thuở ấy, thường có những phiên chợ chợ bán người, cũng như chợ bán gà vịt rau củ vậy. Sau khi ngã giá, kẻ bán tiền bỏ túi, cõn người xuất tiền mua, muốn đặt những «con vãi» của mình mới mua đi đâu cũng được cả.

Các ngài cứ đoán ra cũng thừa biết thân phận những người bị mua ấy khổ sở đến thế nào?

Nước Anh hồi thập-thứ thế-kỷ, có chú lái buôn người nổi tiếng nhất tên là Hawkins, có riêng một chiếc tàu để chở «thịt sống» của

chủ mua bán. Chiếc tàu ấy, chủ đặt đặt tên là Giê-su (Jésus), thế mới trớ trêu!

Các hải-cảng nước Anh thuở đó đều nhờ cuộc vận tải buôn bán người mà được phát- đạt. Nhất là hải-cảng Liverpool phồn-thịnh hơn cả. Thỉ cuối thế-kỷ 17, nó chỉ là một trấn nhỏ tí, có giảm ba ngàn dân-cư, thế mà quá giữa thế-kỷ 18, tại đấy có 87 chủ-lái đại-danh buôn bán dân Đen. Sang đến năm 1807 hay 1808 hồi đó, nghĩa là bắt đầu thế kỷ 19, hải-cảng Liverpool có cả thảy 185 chiếc tàu để chuyên chở, hơn bù kém, mỗi năm gần 5 vạn người Hắc-nô tới rồi đem bán đi các nơi.

Phải nói cho đúng, trong các nước Âu-châu, nước nào cũng lợi-dụng Hắc-nô làm khổ-công và vật buôn bán, chẳng nhiên thì ít, duy có nước Pháp là không.

Muốn treo gương nhân-dạo cho người ta bắt chước, hình như vào khoảng giữa năm 1819, nước Pháp ra lệnh cấm hẳn cái tệ buôn bán người ở trong các thuộc-địa mình ở Phi-châu.

Chính nước Pháp xướng lên cuộc vận-động phản-đối mại-nô (mouvement anti-esclavagiste), lại xuất tiền tài mình ra 30 vạn quan cho nước Bồ-đào-nha, gọi là phụ-cấp hay bồi thường thiệt hại, để cho Bồ-đào-nha cũng bỏ tục xấu mại-nô ở trong lãnh-thổ Phi-châu của họ đi.

Truy-nguồn là từ lúc trước thời-kỷ nói trên, nước Pháp nảy ra những tay văn-hào cách-mạng như Rousseau đã cất tiếng kêu gào nhân-dạo, đã dùng ngòi bút đả kích, hết sức công kích mọi tệ của Âu-châu hóa nhân lợi-dụng chân tay xác-thịt của bọn Hắc-nô để làm giàu thủ lợi cho mình. Ông cho đấy là một vết phơ xấu cho văn-minh. Kể tới cuộc Đại-cách-mạng ở nước Pháp nói lên, viện Đại-tước (La Convention) hạ lệnh phạm trong những đất ở dưới quyền nước Pháp đều phải cấm tuyệt, không có cuộc mua bán người ta làm nô-lệ nữa.

Các nước Âu-châu lục tục soi gương bắt chước. Nhờ thế mà bọn Hắc-nô được bán dần giải-phóng một phần, không bị mua bán quá tệ như trước.

Tôi nói giải-phóng một phần, là vì giữa lúc nói đấy, ở bên Mỹ-châu đang cơn thịnh-hành lại dùng Hắc-nô. Mãi giữa thế-kỷ 19 —

(xem tiếp trang 14)

Chị Liên, chị Hiền, tôi treo giải thưởng một chai bia cho hai chị bơi «sanh-căng mé» Chị nào nhất thì «uống» giải!

của MANH-QUYNH

Gần 11 giờ trưa. Tâm lăm xong, lững thững về nhà cho kịp bữa cơm. Sau khi rửa xong, Tâm vừa nhọc vừa đói; về đến nhà, cơm chưa làm xong. Tâm uể oải ngồi xuống ghế, nhắm nhai sáo sậu các thức ăn ở bếp đưa lên làm cái dạ dày của Tâm nó lũng lộn trong bụng bình như con mèo bị nhốt ở cũi thấy chú chuột chạy qua.

Muốn cho cái dạ dày khỏi bị đau đớn, Tâm chỉ có cách tránh cho mau những hương vị đó. Tâm lại quay ra bãi biển.

Hôm nay mát trời, tuy gần trưa nhưng cũng nhiều người ra tắm. Bụng đói, Tâm đi, chẳng buồn nhắc bàn chân, đã thế cái lấy cứ kéo lấy thân chàng lại, chàng vừa đi vừa thở.

Ngồi phệt xuống bãi, Tâm nhìn quanh quẩn khắp bờ biển. Trước chàng còn nhìn trời, nhìn nước rồi đến nhà, đến cây, đến những tép rỏ dừa, đến những lớp người tắm. Cuối cùng chàng nhìn đi mi hết sức, nhìn chiếc áo «m của từng người, nhìn bờ rún của ông họ, nhìn cái mái đồ chơi của bà kia; nhìn những má tóc, những bộ ngực, mông, đùi của mấy thiếu nữ đang rón rỏi song...

Chàng cố sức chú ý đến nơi vật quanh chàng, tuy chẳng có lợi cho chàng lắm, nhưng cũng

là một cách rõ ràng cái dạ dày cho nó khỏi mè nheo.

Mấy thiếu nữ kia làm cho chàng chú ý hơn cả. Tuy chẳng phải là một nhà họa sĩ, hay điêu khắc nhưng lòng chàng cũng bị rung động bởi những đường cong ở các tấm thân ngọc ngà đó. Gọi theo lối con nhà văn thì đấy là những đường cong bất bủ, heo lồi các cụ thì rõ ràng trong ngực trắng ngà... theo lối tài roa Hanoi thì: không chế được!

Như thế làm gì Tâm chẳng mè mẩn ngắm. Chàng muốn mắt chàng như cái ống nhòm để được nhìn rõ thêm tí nữa.

Tâm nhắm dài lên đồng cái cho đỡ mệt. Chàng vừa nhắm vừa nghĩ: Chàng lấy cái phũ lên chân, lên bụng, tức dần lên ngực. Một lúc, cả người chàng để lộp dưới đồng cái đấy. Chàng thấy như mình nằm đắp etan bông để hồ dầu, chàng cười và tưởng mình như Chử-đông-Tử ngày xưa vài dặm trong bãi cát mà gặp được nàng công chúa Tiên Dung...

Biết đâu Tâm chẳng được cái may mắn như thế, bắt đầu một thiếu nữ trong đám kia chẳng là Tiên-Dung và chàng chẳng là Chử-đông-Tử.

Ba thiếu nữ đi về phía chàng nằm. Tâm vội thờ tay bề cảnh là

ở bên màn che lên đầu, rồi chàng nằm im. Mấy thiếu nữ đó đi gần đến chỗ chàng thì dừng lại. Một người nói:

Chị Liên, chị Hiền, tôi treo giải thưởng một chai bia cho hai chị bơi «sanh-căng mé» Chị nào nhất thì «uống» giải!

— Xin vui lòng!

— Cũng xin vui lòng nhưng hai chị đừng chốc nữa cho cơm nó tiêu chứ, vừa ăn xong đã bơi, không vệ sinh tí nào!

— Đùng! vậy để tí nữa!

Nói xong, Chị, Liên, Hiền, cùng ngó xuống đồng cái, ...ngay cạnh mình Tâm.

Tâm nghĩ căm mình vì sung sướng. Chàng không dám động tay tuy thấy hơi nặng cả người. Lần này, chàng chẳng cần phải ước ao má, chàng được như cái ống nhòm, nữa. Chàng hé mắt qua vài chiếc lá là đã thấy rõ đến cả mí mắt từng thiếu nữ.

Bao nhiêu tinh thần, chàng dồn cả vào hai con người, để phân tách cho kỹ càng những chỗ tí mĩ trong mấy tác phẩm quý giá của tạo hóa!

Tim chàng đập nhanh quá, hình như những tiếng trống để trợ lực cho đôi mắt chàng tấn công hết sức. Mắt chàng, lúc ấy không còn nhìn thấy gì, trừ ba

thiếu nữ ấy ra. Tại chàng lại vô hiệu nữa, tuy ba thiếu nữ cười nói huyền-thiên một tiếng không lọt vào được.

Trời ơi, chàng là Chử-Đông-Tử chẳng? Nếu không sao lại có cuộc gặp gỡ ngộ nghĩnh thế này? Nhưng ba thiếu nữ kia, ai là Tiên-Dong? Chàng không ngờ nhờ ở bữa cơm làm chậm đã đưa chàng đến sự may mắn này. Chàng tin là có số lắm, và chỉ một sự cón con có thể thay đổi cả cuộc đời một người.

Sịch một cái, dạ dày của chàng giở mình, Tâm nuốt nước bọt, cố quên.

12 giờ. Dạ dày của chàng kêu gào lên vì đói. Chàng vẫn làm lơ để heo đười những ý nghĩ mới.

1 giờ.

2 giờ.

Thấy là Gươ cái số chàng như khổ sở lẫn vào cái số may mắn của chàng. Bụng chàng sôi sùng sục, chân tay rời rã. Nhưng chàng không thể nào can đảm vào đây.

Đau đớn chưa, bao nhiêu điều mơ mộng, bao nhiêu những ý nghĩ tốt đẹp, và đến cả sắc đẹp, tình yêu của loài người cũng không nuôi bằng nước bọt được...

Tâm nằm lịm đi, chàng không biết gì nữa.

Đến chiều, sóng kéo mạnh vào bờ, phá tan đồng cát trên mình



Số mệnh, phải, ai chẳng có một cái tương lai dù rực rỡ, dù tối tăm, do ông Trời x và sắp sẵn cho mà thôi. Ở đời biết bao nhiều kẻ đổ nài, keo kiệt, độc ác thì lại giàu có, nhà lầu với ô-tô; những kẻ hiền lành, có tài có sức lại bị nhạo lầy cái số phận hẩm hiu. Vậy ai bảo người ta không có số, Tâm nghĩ thế, chàng mỉm cười và chàng như

Ba giờ.

Lần này, dạ dày đã thắng một cách khó nhọc sự mơ tưởng, nó đã ca khúc khải hoàn. Tâm mệt lã, mắt chàng hoa lên, tai ù, miệng khát, mình mỏi. Chàng vẫn không dám động dạ dày vì những nàng Tiên-Dong của chàng vẫn ngồi cạnh tỉ tê trò chuyện.

Chàng thấy thoáng có một sự

chàng. Mấy người đánh cá xô lại kéo một anh chàng mà họ cho là bị trúng gió trên bãi biển, họ vực anh lên ch ế: chông...

Tâm tỉnh dần, chàng nuốt nước bọt, nước bọt của chàng có lẫn cả nước biển, chàng thấy mặn mặn trong cuống họng, nhưng trong lòng chàng chàng còn thấy chưa chất hơn.

MANH-QUYNH

Huyện Diên Bình chủ kho sách xưa Quán Văn Đường



XUÂN TỬ

của LÝ BẠCH

Yên thảo như bích-li,
Tân tang để lự -chỉ.
Đường quân hoài qui nhệ,
Thiếp đoạn trường thỉ.
Xuân phong bất tượng thức,
Hà sự nhập la-vĩ.

Cổ Yên trông tựa lơ xanh,
Cầu Tân um tít mã/ cảnh triu sà.
Khí chàng trạnh nhớ quê nhà,
Chính là khi thiếp, xót xa đau lòng.
Gió xán không biết nhau cùng,
Cớ chi thổi lọt vào trong mản là.

OÁN TÌNH

của LÝ BẠCH

Mỹ nhân quyền châu liêm,
Thâm tọa lãn nga mi.
Đ. n kiến lệ ngân thấp,
Bất tri tam hận-thủy.

Có mình cao cuốn rèm châu,
Ngồi buồn chốc chốc lại cau mày ngài.
Chỉ trông ngấn lệ ướt hoai,
Chàng hay cô giận hơn ai đó chữ?

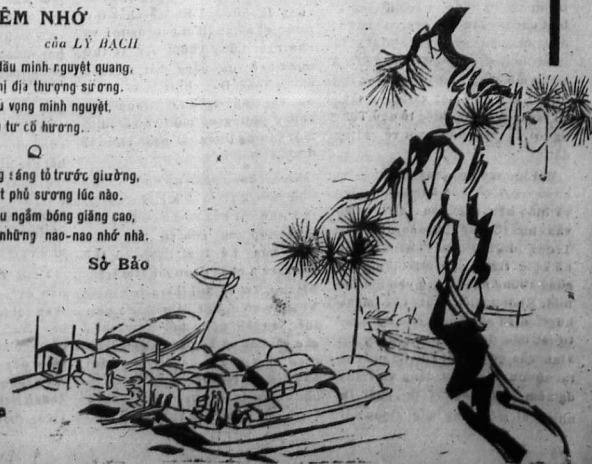
ĐÊM NHỚ

của LÝ BẠCH

Sông đầu mình nguyệt quang,
Nghị thụ địa thượng sương.
Cử đầu vọng mình nguyệt,
Bê đầu tư cổ hương.

Anh giảng sáng tỏ trước giường,
Ngờ là mặt đất phủ sương lúc nào.
Ngẩng đầu ngắm bóng giảng cao,
Cúi đầu lộng những nao-nao nhớ nhà.

Sở Bảo



Chê với Cầu Tiên

Chuyện ngắn của TẢO-TRANG
 Tranh vẽ của NGUYỄN-HUYỀN



Thổ ý nước Đại-Việt sống dưới quyền cai trị minh mẫn của vua Lê Thánh Tôn, cuộc đời êm ả và tươi sáng như trong những huyền thần kỳ. Từ sớm đến chiều nơi nơi đâu vang động nhội cả hát vui vẻ. Biết bao nhà thi sĩ nhân tài đông chơi mọi chốn, đem giọng ca phiêu diêu, họa theo những điệu của hội Tao-dân vừa mới thành lập ở kinh-đô.

Một buổi sáng xuân, vào khoảng đầu niên hiệu Hồng-đức, trong một xóm nhỏ cách kinh thành hơn một dặm, trên con đường đi tới lộ Thiệu - trường, có một thiếu nữ xinh đẹp tới tìm thuê một túp lều tranh để mở hàng nước. Không ai biết nàng ở đâu đến, nên mọi người đều chú ý đến nàng. Ngay từ buổi đầu, nhiều người lang giềng đã tỏ mề sàng chơi. Họ thấy nàng đường xấp xỉ một vài cuốn sách cũ vào trong một chiếc tủ nhỏ. Thấy người lạ vào, nàng vui vẻ ra tiếp đãi.

Một lúc sau họ quay về thì thầm khen ngợi cô bán hàng giỏi giang và hiền hậu, mà đầu thảy ra họ vẫn chưa rõ tung tích nàng thế nào. Trong lúc nói chuyện nàng không hề kể về tính cách mình, mà họ cũng không nghĩ tới sự gần gũi họ biết. Không hiểu một sự kiện huyền diệu nào khiến cho họ ngày từ lâu đã tin phục nàng và kính chào gọi là cô Tú. Có phải là tài khéo mà mặt đẹp và trang nghiêm khiến người ta phải tin nhiên ai một hay là tại giọng nói

êm ấm và có duyên rung động đến tận tâm hồn người nghe? Hay là ở đôi mắt em lộng lỵa nước hồ thu như đã giam trong đó cả bầu trời trong sáng?

Rồi càng ngày, cô Tú càng được nhiều người tin yêu. Hàng nước của nàng mỗi lúc một thêm đông khách.

Một người đã đến một lần, là đến mãi và ra bao nhiêu người khác cũng lại. Người ta lũ lượt tới để ngắm một cô hàng nước xinh tươi và để nếm một thứ nước chè đầy hương vị.

Vì cả nước chê bán ở quán đó cũng dị thường! Không phải thứ nước chè lâu làm báo người và khó ngủ. Cũng không phải là thứ nước chè tươi uống chất đến tận cổ họng. Bởi chỉ là với công nọ với thương dưng trong dân chúng như một vị rất dịu, một hương thơm rất ngọt chưa ai được nếm qua.

Khách hàng phần nhiều là những nhà nho. Theo thói quen lại thứ chè với của cô Tú có lẽ phép thần giúp ích cho sự làm văn. Ngày xưa, Lý Thái Bạch có thể uống trà chén rượu mà làm trăm bài thơ. Trong đời Hồng-đức thứ ấy cũng có người làm được như thế. Sau khi uống một trà chén chè với của cô Tú, chén chẳng trà theo tiếng gọi của các thi nhân đời bấy giờ. Và lại chè với ấy đã khiến cho người ta say sưa như một chén rượu. Ông Thục ra chẳng của phải

uống, người cũng đã say rồi, khi được ngắm cô hàng kiều ẽm, cầm trong tay gà ngọc chiếc gáo dừa đen nhẵn mịn ngọc huyền, cén lấm lấm ánh vàng óng và rót nước với đôi thắm vào trong những bát sứ xanh xanh. Và khi nắp nồi khê hê, làn khói chầm nhậy bay lên như một đám mây, rồi nàng bỗng hiện ra, trước những con mắt say mê của khách hàng, huyền ảo và mơ hồ như một nàng tiên giữa khoảng vắng vù, trong những thần thoại ngày xưa...

Dần dà ngôi hàng nước của cô Tú thành một nơi họp mặt của mọi nhà văn. Các bức vách trở nên diễm dáng, đầy những tờ hoa tiên màu hồng điều, màu hồng cực hay thanh thén dần khắp mặt chỗ, phép phốt như một đám bướm thông minh biết bay tới đậu cho gần mặt tiên nga. Ngày ngày, gần nhà vang động những tiếng ca hát cùng những giọng ngâm thơ. Hầu hết các nhà nho, các才子 giải cấp có truyền câu qui nhất ở nước Nam xưa, đến bèn nhau tới để thấy những người trông nhàn nhàn trong những chiếc áo dài đen và trắng trong với những móng tay là lan châu chói.

Tiếng tâm có Tú có lan rộng dần dần. Rồi xóm đó được gọi theo cái tên đẹp đó là Quán Tiên hay Cầu Tiên, vì gần đó có một cái cầu bắc qua một cái lạch. Chè với ở đây được truyền tụng thành tục ngữ như « Chè Quán Tiên, tiền Thanh Nghệ » cùng « Chè với Cầu Tiên, bình giấy Quán gánh ».

Những câu khẩu truyền kể trên đã trở nên rất và tin sâu trong trí dân chúng những xóm quanh qui giá của nước Nam dưới đời Lê Thánh Tôn.

Ba tháng đã qua. Cầu Tiên đã thành một xóm đông đảo. Có một điều kỳ lạ, là cô Tú kiếm mý và hiền lành lúc nào cũng được người ta mến phục, thờ kính. Ừ. Nàng không dự bàn văn thơ bao giờ. Nhưng tài tiếp khách và cái duyên thâm kín của nàng đã gây một không khí thân mật cho sự bình luận văn chương. Bằng một nụ cười kín đáo, một cái gật đầu se, hay hơn nữa một tia sáng thoáng hiện ở đôi mắt trong, nàng có thể làm bối dạn một nhà văn đã tìm được một vẻ đẹp tuyệt diệu hay một câu thơ sắc sảo. Không ai dám nói một lời lợi lợi với nàng. Nhiều bận những học trò có tiếng là tinh nghịch rạp tấm tới định trêu cợt. Nhưng chỉ một tia mắt của cô Tú đủ khiến họ trở nên ngoan ngoãn như những cậu học trò nhỏ còn dè dặt dáo.

Bao nhiêu chuyện xảy ra đã khiến nhiều người tin rằng cô Tú là một nàng tiên xuống chơi cõi trần để thử thách người phàm tục. Mỗi ngày lòng tin ấy càng mạnh thêm càng lan ra rộng. Rồi tiếng đồn vang rầy rằng một tiền nữ đã xuất hiện gần chốn đó đó.

Tiếng đồn ấy đi tới kinh thành. Và đã gây nên cái tai họa đầu tiên.

Một vị thường thư trong triều, một hóm bổng cao hùng tài chính tới nếm cái vị thơm của chè với Cầu Tiên và ngắm cô hàng xinh đẹp. Lúc trở về ông quan to ý chỉ còn là một gã si tình điên dại. Hôm sau ông sai một mụ mỗi tối khéo nói tới xin cô Tú về làm thiếp. Mụ này đến ngôi hàng nước, và nhìn thấy nàng đã tự nhiên sinh lòng sợ hãi, rồi quay về không dám thốt nửa lời. Phải đợi đến một bữa đêm mới khiến mụ ta có gan tới hàng cô Tú mà làm năn. Việc cầu xin lễ lễ rất nhún là không thành: bằng một giọng bình tĩnh nhưng ca quyết, nàng tỏ ý chối từ.

Trong một tháng sau việc đó, quan Thượng sống như người mất hồn. Ông vốn không phải là người

tàn ác, song ái tình đã mạnh quá, định làm một việc bạo động, ông còn rút rỏ, sợ bọn văn nhân thường lui tới của hàng ở Cầu Tiên. Nhưng về sau tình yêu đã thắng hẳn cái vương pháp trong hồn ông.

Đêm ấy trăng vào hôm 30. Thôn quê im lìm trong bóng tối đầy đặc. Một vài ngôi sao lấp lánh trên vòm trời, như những con mắt tò mò rạch mách. Láng mạc in hình mờ mờ mãi phía châu trời, lo lằng như đợi một tai họa. Sau khi đóng cửa hàng, cô Tú đang sửa soạn đi nghỉ thì đột nhiên có mấy người lực lưỡng, mặt đỏ hồng như mặt trăng, bước tới. Chúng kíp kêu một tiếng vang bị chúng giữ chặt lấy, nhét rẽ vào miệng rồi cho vào một cái bao tải mang đi.



Công việc làm rất nhanh chóng. Lũ còn đó với vàng chạy đến một cái chuồng gần đó, đã có cái kiện chực sẵn. Nhưng lạ thay! lúc mở bao tải định lấy cô Tú lên kiệu thì người đã biến dần mất chỉ còn có những lá với hèo khô.

Chúng đương kinh ngạc bỗng dưng xa tiếng trống rộn rập cùng giông tá và rộn rã đã vang động không trung. Hương thôn đó rực những bó đuốc ngựa người chạy. Vì những nhà trong xóm đã nghe thấy tiếng động đã đi báo hiệu cho tâu canh. Hết cả thôn Cầu tiên vội vã đuổi con ngựa có Tú trả đẹp đã làm cho mình lảng giá trị và nổi tiếng với mọi vùng lân cận.

Hoàng hốt, bọn cướp chỉ kịp ném vài cái bao tải xuống chuồng để trốn chạy. Tuy thế chúng cũng không thoát. Gan khi bị bắt và tra khảo chúng thú là tay sai của quan Thượng nọ, và kể lại cái chỗ cô Tú đã biến đi một cách quái dị như thần số.

Vị thường thư bị cách chức và giam vào ngục. Nhưng tuy người ta đã cố tìm, cô Tú vẫn không thấy đâu. Và cùng với nàng, đã mất hẳn cái thứ chè với thơm tho chỉ riêng quan Thượng Cầu tiên mới có. Không còn sót lại một giọt lá với nào, và không ai còn được nếm một thứ trà đậm vị như thế. Hết thấy các văn nhân trong nước đã khoch nàng tiên yêu kiều và thanh hậu cũng đều tiếc thứ nước chè thơm cho người ta bao nhiêu thì hường rõ ràng.

Nhưng phép linh diệu của nàng tiên vẫn chưa hết. Sau khi lũ cướp róm cái bao tải xuống vùng chuồng gần cảnh đồng hoang vắng, nước ở đó bỗng nhuộm một sắc hồng tía, tươi như ánh mặt trời. Bao nhiêu màu nước với thần tiên ở hàng nước Cầu tiên.

Rồi những thi nhân lũ lượt đưa nhau tới xem sự lạ đó và tico vào cảnh kỳ chung quanh những câu đối cùng thơ văn ai điệu, để tỏ lòng kính mộ một kỳ nữ yêu kiều. Bỏ chuồng vị biến thành một vòng hoa to lớn rồi rằng những màu sắc em mắt và đắm những hương thơm mê hồn.

Và đây là một cảnh hoa nhỏ đã được ướp ở trong trí nhớ người đời để đến bây giờ còn khiến ta say-sưa vị cái hương thơm vào huyền diệu.

Lại thì mô-hô như tuyệt tượng. Đỗ quyền tri bạn nhẹ đông phong. Nguyệt minh cao thụ thanh sương. Do tường yên trung đạo kim hồng. (Đến chẳng ai hay đi mất tích, Tiếc xuân quyền khúc suốt năm canh. Giăng soi cây cối trong sương bạc. Tường mà hồng, uoi an khời xan).

Chỗ ấy sau gọi là chuôm Hàu. Từ đó kỷ niệm có hàng yêu kiều mà đào gian đã tồn lên làm một nữ thần. Nước chuôm không ai là không biết tiếng; nó đã tiếp nhận được phép thiêng của những ai với kho nếm xuống đó. Người ta kể rằng dùng nước ấy mà mọi việc dễ viết sẽ được những chữ rất tốt và cả những vào thời lai hay. Phương ngôn đã có câu «Nước chuôm Hàu Tú, nét chữ như tiên». Và ngày ngày có rất nhiều thầy đồ, thầy khóa kéo nhau đến, kinh

cải lấy vào trong những lo nhỏ một ít nước linh nghiệm để viết nên những nét chữ như phượng múa và làm nên những nhời thơ như châu ngọc.

Ngày niên giờ chuôm ấy vẫn hay còi, ở giữa một khoảng đồng rộng cách thành phố Hà nội chẳng bao xa. Đã được năm trăm năm. Cây cối thuở xưa bị đốn gần hết chỉ còn lo thơ vài khóm ngỗng nghêu. Cảnh tượng đất-tray đổi. Sau khi khoa thi lối cũ bãi bỏ, người ta ít thấy những nhà nho thanh kính tới xin chút ít nước thần để thêm ngọn bút thêm nếm mài. Thời gao như phủ dần lên mọi vật một lớp màu quên. Những có nhiều đêm giăng trong sáng, dân vùng gần đấy vẫn vắng nghe hầy ngọn gió từ xa đưa lại những tiếng ngâm nga sang sảng ở giữa cánh đồng. Đó hầu là những linh hồn văn nhân ngày trước, còn mơ tưởng đến những cuộc hội

hợp tạo nhà quanh những bát chè nổi thơm nứa bầy giờ rở như quay lại xương họ vào thơ trên bờ chuôm hoang vu. Mỗi lần như thế, dân quê chất phác lại thì thầm nhắc



lời những chuyện ảnh linh của thần Hàu Tú.

Và giữa một khoảng sâu rộng nào đó sẽ có một cụ đồ — đại biểu cuối cùng một nền học hầu tàn, — râu tóc bạc trắng lóng lánh dưới ánh giăng như vương những giọt lệ trong, — gọi con cháu lại gần và kể cho nghe chuyện cổ Tú. Mái tóc đang nhũ về một phía chân trời xa thẳm, giọng nói rùn rùn như những cảm động, cụ bắt đầu: «Ngày xưa, trong lúc nhỏ học còn tính hiền, ở nước Nam.» (1)

TÀO TRANG

(1) Cốt chuyện này đã viết ra tiếng Pháp như là «Mademoiselle la bachelier», và đã dùng vào bản «L'Annuaire Nouveau» trong tháng, Février 1940.

Nhớ đến cái tệ buồn người của Tây-phương

(Tiếp theo trang 8)

nghĩa là cách độ 75 năm nay — Mỹ-quốc mới bỏ hẳn chế độ mĩ-nô, sau bốn năm Bắc Nam huyết chiến, chính bởi vấn đề buồn người gây ra. Kết quả, Bắc được Nam thừa, ấy là bọn Hắc-nô sau chót đã được giải phóng.

Từ đây, phương tây mới thất là mất hẳn cái tệ buồn người cho tới ngày nay.

Cái tệ ấy đã kéo dài suốt ba thế kỷ.

Nhưng bước qua thế-kỷ 20 tới giờ, tây-phương lại nảy ra một bọn-lai buồn người mới nữa, mà các nhà giàu lòng nhân-dạo đang than van và các nhà cầm quyền đang ra sức tiêu trừ. Ấy là bọn nhà nghề cảm dỗ đàn bà con gái ở Âu-châu đem qua Mỹ-châu bán cho các nhà thanh-lâu. Nếu xưa kia là cuộc buồn người Đen thì nay là cuộc buồn người Trắng (trais des Blanchés).

Đại-khái như cách của bọn cảm dỗ đàn bà con gái ta sang Tân bán làm nạng hầu con ở, như bà cụ đã thuật chuyện sở-ngộ của mình trên chuyện xe điện kia vậy.

QUÂN-CHI

Giải sấm Trạng-trình

THI RA CU NGUYỄN - BÌNH - KIỆM NƠI TIẾNG TÂY

Không bao giờ thấy người ta nhắc nhom luôn luôn đến những câu «sấm Trạng Trình» như dạo này. Bởi cũng là lẽ cố nhiên. Vì nếu cứ bình tĩnh, bằng phẳng như tượng, không có việc gì lạ lùng, dữ dội xảy ra thì còn làm gì có việc ứng vào những lời Trạng đã viết từ mấy trăm năm trước mà lựa lại cho ta ngày nay nữa!

Cho nên khi tiếng súng đại bác ở Âu-châu bắt đầu nổ âm ỉm, khói đen nghi ngút ở phương Tây, chiến thần Mars hiện ra, ngọn gió dài đưa hàng triệu sinh linh về cõi Âm, thì chẳng ai bảo ai, ở xứ ta, người ta sực nhớ ngay đến 4 câu «sấm» của Trạng Trình sau này:

Long vũ, xa đầu khổ chiến tranh Đông, Tây xứ xứ khởi đao binh. Mả để dương cước anh hùng tên Dục tuất n ền gian kiến thái bình

Các nhà nhô, gặt gù rung đùi đem so những «đầu rắn» những «đuôi rồng», bầm những bầm «đậu», nắm «tuất» kết cục vô đôi đen đét, cùng nhau thét to:

— Thành thực! Thành thực! Mà chúng tôi cũng phải công nhận là Thành thực. Mấy trăm năm trước đoán trúng việc xảy ngày nay, cái đó người thường làm thế nào nổi. Chỉ có Thánh! Thánh mới có thể cập mắt nhìn thấy rõ trong cái thời gian mờ mịt kia thôi!

Chúng tôi đã đọc đi, đọc lại, ngâm nga 4 câu sấm đối Vô tình mà ngâm nga. Nhưng rồi gần đây một hôm đang nằm ngâm

nga, chợt chúng tôi ngồi nhom ngay dậy, trợn mắt, há miệng rồi cũng vô dúi đen đét mà thét lớn như các nhà Nho:

— Thành thực! Thành thực! Và lại muốn tức khắc theo gương cũ của ông Archimède, chạy khắp trong phố mà reo to:

— Thành thực, thành thực cụ Trạng Trình nhà mình!

Là vì tôi vừa nhận thấy một điều quá lạ kinh ngạc mà xưa nay chưa ai nhận thấy: cụ trạng Trình nhà ta đã viết sấm bằng chữ Tây!

Ôi không! Vào thời cụ trạng Trình thì đã thấy có bóng dáng một người phương Tây lảo lảo trên đất Việt-nam ta. Như vậy chữ phương Tây, của một ai biết nữa. Vậy mà cụ trạng Trình nhà ta lại nói tiếng Tây: thế có thánh...! Thánh không! Thì đây tôi xin lần giải từng câu sấm, các bạn sẽ thấy ngay. Từ trước tới giờ chưa ai thấy, là vì việc cụ Trình nói chưa xảy ra. Nay việc đã xảy ra rồi, ta đọc bốn câu Sấm, mà chẳng khỏi hết dạ thần phục cụ Trạng ta.

Chắc các bạn đọc giả cũng rõ rằng tuy Âu chiến phát khởi từ 1er Sep'tembre 1939, tuy Anh Pháp khai chiến với Đức từ chủ nhật 3 Septembre 1939, nhưng quân đội bên cư đóng chốt hai bên bờ sông Rhin, Đức thì ở trong chiến lũy Siegfried, Pháp thì trong chiến lũy Maginot, Anh thì ở xuất giã pháo đài nổi liều lữa này ra bờ, mà nhìn sưng nhau, chẳng thấy tấn công, tấn kiết gì cả. Chỉ thỉnh thoảng

đi dùng vài phát súng nhắc lại rằng Anh-Pháp đang đánh nhau với Đức thôi. Đến nỗi các nhà văn Pháp phải bật lên gọi cuộc chiến tranh ấy là «ngộ ngĩnh». Đến rồi quân Pháp ở miền Bắc vừa rồi gác súng gươm mà cây cày!

Kể đến 10 Mai quân Đức mới đại tấn công vào Hà-lơ. Quân Anh Pháp ở đây pháo đài nổi tiền chiến-lũy Maginot ra tới bề với kéo lên cứu Bỉ. Tức khắc Đức kéo đại quân luôn qua hạt Lộc-xâm bảo thức qua Sedan mà đổ đại Pháp giao chiến kịch liệt với quân Pháp ở Longwy là chỗ bắt đầu hay là chỗ hết lũy Maginot cũng vậy!

Cuộc chiến-tranh lúc ấy mới thực bắt đầu.

Qua mấy trận kinh thiên động địa ở Dunkerque, trên sông Somme, sông Oise, rồi đến Paris, rồi Lyon, Besançon, và đến 17 juin thì kết-luận trận Pháp-Đức.

Ấy đại-cục trận Pháp Đức diễn ra như thế. Vậy mà chuyện cụ Trạng nhà ta mấy trăm trước đã nhìn thấy rõ, đã tả không sai một nét. Thì xin các bạn hãy cùng tôi đọc lại 4 câu sấm:

Long vũ, xa đầu khổ chiến-tranh

«Long-vũ» chẳng phải là đuôi rồng, đuôi chuột gì mà theo thanh âm chính là điển tiếng «Longwy» ra vậy. Còn «xa đầu» chẳng phải là đầu rắn, đầu heo gì, mà chính cụ Trạng nhà ta điển chữ «Sedan» Quả nhiên cuộc chiến-tranh khùng-khiếp khởi từ các trận Sedan và Longwy này.

(xem tiếp trang 24)

Cô Từ Hồng

Của HỒNG - PHONG

Tranh vẽ của MANH - QUYNH

Còn các bà thì ngồi lê đôi mách :

— Ấy, cô á phải thành bát được vàng chôn từ đời xưa mới chóng giàu to như thế, bà á. Chớ công việc: dọn mấy đồng gạch, dà có lòi lãi cũng không tạo nổi hai ba dãy phố thế mà!

Tiếng đồn cô từ Hồng dọn thần được của, đồn vang khắp cả kẻ-chợ nhà-quê.

Người ta đồn cũng có lẽ.

Như các ngài đã rõ, thành Thăng-long nguyên là kinh-đô của ba triều vua Lý, Trần, Lê. Trước sau gần 7 thế-kỷ.

Phàm là chốn kinh-sư, bao giờ cũng tụ-tập những của-trần-kỷ quý báu. Trong chỗ cung-vi chứa nhiều vàng ròng của là đã có-nhiên, lại còn các phủ vương công, các nhà quỳn-quý, các tay phú hào, thiếu gì kim ngân ti-huê.

Bấy trăm tuổi của Thăng-long-đô-đó, đã trải qua ba phen thay triều đổi họ, ba lần quân Tần xâm lăng; ngoài ra còn biết mấy mươi lần nạn loạn ly, nạn nội-chiến, nạn đao-guân, nạn lửa-vong. Cứ mỗi cơn quốc gia biến cố như thế: từ trong cảnh-cấm đến ngoài dân-gian, trước khi trốn tránh, người ta chôn vàng giấu của ở một chỗ xình nào đấy, hoặc may sau về còn mong lấy lại-à-mình. Nhưng hồi họ nhà họ này xưa nay, có được bao nhiêu người trở về hay là trở về mà của chôn còn đó không mất?

Vậy thì biết đâu những buổi Thăng-long sao dời vật đồ như cuối đời Trần Lê, chẳng có những cung nhân chôn giấu vàng ngọc dưới một gốc cây hay một gốc thêu?

Lại biết đâu những thuở có quân Mông-cò tới hay có loạn kiến-binh nổi lên, chẳng có những nhà quờ sang giàu lớn gói ghém vàng ngọc vào hộp hoi, chôn dưới chân thần, cho khỏi quân giặc cướp mất?

Nhưng rồi ngày qua tháng lặn, có mọc rêu phong, tôi chủ một đi không về, bảo vật trăm đời nằm đó. Người sau đào cây cứt đất, vô tình bắt được vàng bạc của cổ nhân, của tiền triều, là sự thường thấy. Vàng Sầm-sơn mấy năm nọ là một chứng cớ.

Suy thế, thì dọn dẹp Thành-thăng-long mà có Từ vô được: trước con trâu vàng hay một kho bạc nển, tường cũng có thể có và cũng không phải quái lạ gì.

Tuy nhiên, câu chuyện được vàng, chỉ theo tiếng gió truyền vắn, không biết đâu mà chất chính thực hư thế nào. Dạy một đồng dà vút đi mà rồi bản được giảm sáu nghìn đồng thì giá chuyện có thật.

Còn người ta đến lúc số phận khá, thần-tài nịnh hót, đến nỗi như phép thần tiên á chỉ dà nỏ vàng?, có lẽ tiếng đồn được vàng bởi đó mà ra chăng?

Đoạn này, chúng tôi đã nói thành Hanoi xưa chán móng xây bằng đá ong thật tốt; hai bên thành cửa đi vào mở cửa cửa xây đá hoa. Năm trước, có Từ Hồng làm việc phá-thành, những đá ấy, hòn nào to và nguyen-lãnh, người thầu được bán hay phải nộp nhà nước dùng vào việc kiến-trúc khác không rõ. Chỉ biết có Từ gom góp được vô số đá nhỏ, đá nhón đem về chất thành mấy đồng cỏ ngất như mấy đồng rơm của nhà đại-điền-chủ, ở trong khu vườn sau nhà có ại phố Hàng Da.

Mấy đồng đá coi như vật bỏ lỏn lúc đầu đi nắng mưa, luôn ba bốn năm trôi. Có Từ định bụng nay mai có xây nhà thay thì dùng nó làm nền, làm móng.

Ngờ đâu hôm kia có một ông lão làm nghề bán dà mài, nghe tin đến mua. Kể tới những thợ khảm các-nơi đồn nhau đến mua về để mài trai mai ốc, tốt lắm.

Ấy thế là đã phát giá cao. Hồn to bán một hai đồng; nhỏ nhất cũng năm bảy hào. Chỉ hơn một năm, cả mấy đồng đá như cỏ chôn ra đi, đem về cho có Từ một số tiền khá lớn.

Chẳng bao lâu, người thầy có tập được 9 gian nhà tây ở phố Richard và xây tòa nhà tân-thời đồ-sở ở ngõ Hội-Vũ. Có thương nói:

— Đây là số tiền bán mấy đồng đá năm xưa, tôi đem buôn bán sinh lợi mà tạo và làm nên những ngôi nhà này.

XVIII

Nhà buôn gạo được vua Thành-thái ban khen phong sắc.

Thế-kỷ thứ 20 đã mở đầu ở nước ta với nạn cơ hoang kịch-liệt dọc theo dãy núi Hoàng-sơn.

Luôn hai năm 1902 và 1903, hầu hết mười ba tỉnh Trung-kỳ mất mùa. Có tỉnh còn vớt được lúa bắp ít nhiều. Có tỉnh thì mất sạch-sánh-sanh. Dân-tình đói kém đau đẽ.

Nhất là hạt Thừa-thiên.

Các ngài bầy không ại địa-thể Trung-kỳ ta đóng vai làm hình chiếc đòn gánh cho ba đầu thủ ng Nam Bắc. Minh dài và mỏng, gánh mặt ra thấy bề rộng, dày lưng và dẹt với rừng núi liên-miên, còn lựa lại đất cát khô-dĩ cây cày tiếng trời, không được bao nhiêu.

Ngay những năm được mùa, xứ Trung còn thiếu thóc để nuôi con dân thay; huống chi mất mùa, nạn đói kém bầy ra nguy ngập tức khắc.

Thừa-thiên, núi non ó chen với đồng-điền, vốn là một tỉnh vô hạn những tình nghèo nhất trong xứ Trung. Thế mà dân cư lại có phần tru-mất, chắc vì lẽ sở-ại kinh-vĩ. Địa-ại cày kém, và không có công-nghệ gì bổ sung vào canh-nông. Ấy là chúng tôi nói chuyện bốn chục năm trước.

Bởi vậy, trong cái thời-kỷ hai năm vừa mới kể trên, dân-tình Thừa-thiên gặp nạn đói kém lạ lùng. Còn nhớ các bậc phụ lão ở đ-kinh, nhắc lại chuyện xưa với những hơi thở dài, và cho là một cảnh cơ-hoang không tiền khoáng-hậu.

Mấy huyện mé ngoài còn khá, khổ nhất phía trong vào tới Thừa-lưu, Trai-lu, Liên-học, người ta đói tới nước chỉ còn bấp xương gạo, đôi năm là trên đường mà chết rớt ngang.

Nghe cũng đủ cho minh thương-tâm, nói gì những người được mắt thấy.

Nào vào nhà này đều tuyệt khỏi bấp lủn ng-y. Vì trời đại-hạn đã đốt cháy khô nhất-thiết, không còn để lủn một cái bắp, một củ khoai, một bó lúa nào cho người ta có để đun nấu mà bảo phải cần đến lửa?

Đôi quá, thời thì người ta vớ được cái gì chng nhai nuốt, để cho dần kiến-trong bụng khỏi kêu, và sơi dầy thổ mòng, mạnh khỏi dứt.

Ban đầu, người ta hái lá sung rau má ăn coi như cao-lương mĩ-vĩ. Đến sau phải ăn cả rơm có đồ lỏn. Rồi đem nhau vào rừng bới đào các thứ rễ củ, cây, và hóc lột tới vô ại nhai nuốt, chẳng kể gì đến sự độc-lành. Già

trẻ lớn bé đều thế. Tội nghiệp, làm người giữa đường kiệt sức, nằm lỏn ra đó tắt thở luôn. Có người truy-tụng những kẻ bất-nhệ ại là từ-hương binh sĩ của trận giặc đời.

Phải biết chánh-phủ lão-hộ và triều-dinh sốt sáng ra tay cứu cơ phát-chẩn nhiều lắm, sẽ không thì dân-tình Thừa-thiên mấy năm ại còn đói kém khổ sở hơn nữa.

Tại nạn đói tràn lan như đóm lửa cháy quá to, tự-nhiên một hai gạo nước cứu-cơ, không thể nào tưới tắt cho được.

Lúc đó ở ngay kinh-sư và các thị-trấn phủ huyện, những nhà có tiền đói gạo, phải ăn với giá đắt đồ ghê sợ. Hội gạo quý như hột vàng. Bọn đầu-cơ các nơi chở gạo thóc vào Thừa-thiên bán một giá nhất bán vạn lợi, thật có-tội phải tài cho họ, nhưng mà cắt cổ người ăn.

Có từ Hồng thấy thế, cũng tình cứu lợi, mà lại hóa ra lập được công-danh, nổi tiếng nhàn nghĩa mới kỳ.

Nguyên là sau việc thiếu khoán, phá thành được phát tài đầu hai ba vạn, có xoay ra buôn bán lớn về thóc gạo, bắp ngô. Hồi này có đã bắt đầu bước vào địa-vị một nhà doanh-nghiệp có sở ở Hà-thành. Sĩ-giao cũng rộng. Khách hàng tây có-lầu có, ăn-nam có, Trong hơn chơi hỏi giao thiệp, không thiếu gì quan-hương phú-hộ tây nam.

Trước của tòa nhà ở phố Cầu Đàng, sáng chiều th ều gì ngựa xe dừng bước, quan khách ra vào. Nếu không phải khách hàng đến mua bán thóc gạo thì cũng là bạn bè tây nam đến thăm chơi.

Cụ Nguyễn-năng-Quốc, thủ-thủ đang nuôi tri-phủ Hoài-đức, cụ Trần-nhất-Tịch, tri-huyện Đông-sơn, cụ Trần-tân Bính, đốc-học Hà-nam, ông Vũ-huy Quang, th'ng-phán trảng-sơ; các nhà công-thương doanh nghiệp như Trần-việt Soa, Bạch-thái-Bưởi, Cụ-kính hàng Bạc, Hồn-ký hàng Khay, đến là những khách sang đi lại nhà có Từ, hoặc tới giao-du, hoặc về buôn bán.

Đã nói có Từ đang đồ xuân-sắc hơ-hơ, ó độc-thần; mà lại giàu có như thế, ại chẳng thích tìm đến kết-giao,

Nghe đời, có năm lại muốn ó ăn mười, lễ có một cơ-hội hột của thêm, không khi nào chịu bỏ.

Nghe nói hạt Thừa-thiên đói kém toàn hai năm, thóc gạo rất khan và được giá lắm, có Từ chớ đây một chuy-nà gạo vào Huế để bán thủ lợi. Hồi ại vào khoảng đầu năm 1904,

Nhưng khi tàu gạo mới ở ngoài này nhờ neo, thì ở trong Huế, nhà đương-cước Bảo-hộ, muốn trừ cái nạn thóc gạo kém cho dân, vừa mới ra nghị-dịnh cấm buôn bán đầu-cơ. Thành ra lúc tàu gạo vào đến nơi, đáng lý bị tịch-biên và người chủ gạo ấy còn bị phạt nữa.

Phức đảo tâm liệch, cô Tư nói dối ngay một cách rất khôn ngoan, miễn tiếp:

— Không! Tôi chờ tàu gạo này vào, rồi để phát chẩn cho dân đói, chứ có phải bán chác gì đâu.

Câu nói xoay hẳn tình-thế; lật ngay mặt trái ra mặt phải.

Từ nhà buôn gạo đầu cơ dời ra nhà giàu lòng từ-thiện.

Một việc thừa nguy cầu lợi đáng khinh trở nên một việc từ thiện phò nguy đáng trọng.

Quan Khâm-sứ ngồi khen lòng thiện hiếm có, nhất là từ nghìn dặm chở gạo lại đây cứu người. Thừa-thiện Phủ-doãn thông sức cho các địa-phương. Hôm trước hôm sau, nạn-dân từ phía bắc về Phủ-doãn lĩnh chẩn, đông như kiến cỏ.

Mỗi người được vài đấu giảm lon, so với đại-nạn tuy không thấm gì, nhưng kẻ cũng nín lại hơi thở của họ được dài thêm mấy bữa.

Khấp kinh-sư vang đồn tiếng tăm bà tư Hồng, nhà từ-thiện xứ Bắc. Nạn-dân được bổ-thí thì cảm ơn nhớ người, còn cái ân-khắc bên trong, họ đâu biết có.

Thứ thời nếu có báo-chí quốc-văn to rộng như bây giờ, chắc người ta đã thấy dung nhan cô Tư in bằng cái mặt trên báo, và những bài tấu-dương leo từ trang nhất qua trang ba, trang bốn.

Tiếng vang thấu đến cửa-trùng. Trong lúc cô Tư đang vui thú phong cảnh sông Hương nơi Ngự với những bạn mới ở thần-kinh, bỗng tiếp được thánh-chỉ triệu vào bệ kiến.

Đoạn này để người trong cuộc tự thuật ra thì hơn:

« Hôm tiếp được lệnh đòi, tôi lo sợ « xanh mặt », không hiểu chuyện gì. Một bà chị em bạn nói: Chắc vì việc có phát chẩn, « ngài-bự » muốn triệu vào tận nơi để xem mặt ban kén chớ gì. Mấy ai được cái vinh hạnh ấy, nhất là dân bà. Thế là mừng, có chi mà lo.

« Bây giờ tôi mới yên tâm.

« Nhưng thuở nay mình chẳng biết lễ-ngự trong chốn triều-dinh cung cấm là thế nào; biết quy-lạy tàu gửi cách sao cho khỏi phạm phép?

« Biết tiếng cụ thương Cao-xuân-Dục xưa kia từng làm quan xứ Bắc, tôi vội vàng đến hầu thăm cụ để hỏi cách thức.

« Cụ tiếp đãi ân cần, và bảo cho biết việc chẩn hầu đã có quan Lễ-bộ chỉ vẽ hướng dẫn, đừng lo. Vả lại, cụ sẵn lòng để cụ lớn bà đưa tôi vào nội.

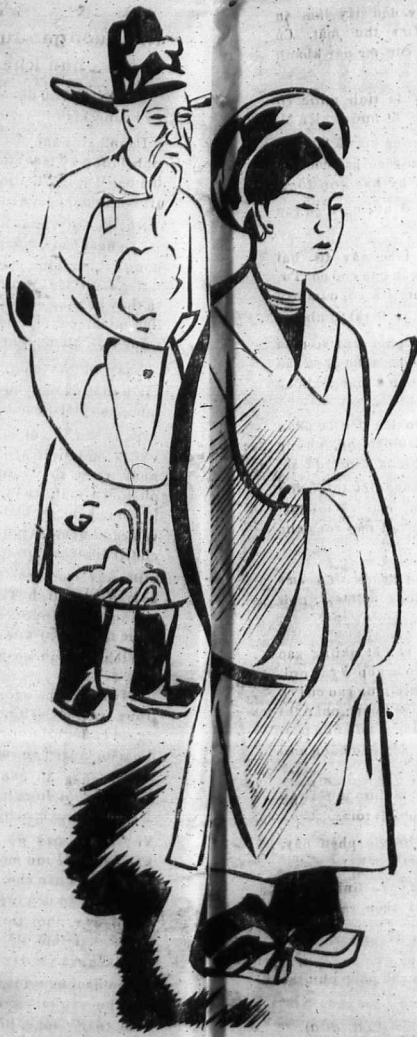
« Sàng mai, cụ bà sửa soạn giùm tôi bịt khăn vành giấy, mặc áo rộng, do quan Lễ-bộ tập qua nghi-lễ, rồi cùng đi vào cấm thành.

« Chỗ cung điện tôi vào châu, gọi là điện gì tôi cũng chẳng biết. Cảnh lòng lấy uy nghiêm làm tôi choáng cả mắt, run cả người. Một lát, nghe quan Lễ-bộ nói nội: Ngài-ngự, và bảo tôi làm lễ. Tôi lễ năm lễ, khấu đầu chín lần. Ngài-ngự ban cho ngồi và phân hỏi tên họ, quê-quán, tổ-tích và công việc buôn bán thóc gạo. Kể ngài ban khen việc tôi đem gạo từ Bắc vào phát chẩn, rồi truyền thái giám đưa tôi vào hậu cung bái kiến các bà phi-tấn và hầu chuyện khá lâu mới ra.

« Tôi không ngờ đời tôi có cái vinh-hạnh ấy, có chỗ sung sướng không thể tả ra được nữa kia v. v. »

Chuyện này mất mấy nghìn đồng bạc gạo nhưng được tiếng nhân nghĩa, được gần thiên-nhan, và chắc chắn sắp được phẩm hàm nữa, cô Tư hơn hớn mặt khi xuống tàu từ-giã để-khinh.

Quả nhiên cô về Hanoi mới hơn « một » tháng.



có tin trong Bộ tư ra, cô được triều-dinh ân-thưởng bốn chữ son thiếp vàng: « 樂捐 義 婦, Lạc quyền nghĩa phụ » và sắc, phong cho làm « Chánh ngũ-phẩm Nghi nhân 正五品 宜人 ».

Trong lòng sắc có hai câu: 女 中 風 雅 之 豪, 紅 裙 拔 俗, 世 上 雲 雷 之 會, 白 手 成 家. « Nữ-trung phong nhã chí hảo, hồng quần bất tục, thế thượng vân lôi hội, bạch thủ thành gia. (Nghĩa là: Hào hoa hực nhất chị em, mà hồng khác tục; Bay nhảy gặp hồi mây sấm, ay trắng nên nhà).

XIX

« Madame Cô Tư »
khảo được
một mẻ hơn 10
vạn bạc

Địa vị xã-hội của cô tư Hồng giữa đã: ngân năm vạn vật lúc bấy giờ, nhờ tờ giấy vàng nâng lên cao hơn một bậc.

Sau những cái danh vọng đã chân tai chói mắt người ta, nào bà trộm me tây, nào tay thâu khoán sành sỏi, nào nhà buôn bán đầu bạc, giờ thêm vào « lạc-khoán »: một bà mạng phụ ra dáng.

Ái lấy khách, người ta gọi là thím, vợ tây gọi là cô, bất luận tuổi trẻ hay già; ấy là thông tục xưng hô ở đương thời. Nhưng với cô tư

hồi này trở đi, họ bàn riêng nói khẽ với nhau thế nào mặc kệ, lúc gặp mặt giao thiệp, nhiều người gọi tên là bà.

Lắm kẻ khéo nịnh, còn thêm tiếng « lớn ».

Tiệc nhà cô Tư ăn mừng được sắc, có vẻ phồn hoa, đông đảo, sang trọng, linh đình.

Câu chuyện cô ta có chỗ gạo đi bán đầu cơ thủ lợi mà lại hóa ra phát chẩn thành danh, một lúc huyền truyền làm câu giải thoại hầu khắp nam bắc. Nhiều người chắt lưỡi kinh phục:

— Con mẹ ầy sao mà khéo làm cơ ứng biến ranh mãnh đến thế?

— Là quái gì! Phàm con người ta lúc được số thì bỗng lên như diều, thì trôi thành chiều dãi thắm cho nguy chuyển ra an, họa dời ra phúc chứ sao!

Thật thế, đang lúc vận tây, tung bỗng như diều, cô tư còn phát được tài lợi công danh hơn nữa, không phải đến chỗ này là mãn hạn rồi đâu.

Có điều, sắn ắp vừa mới kể chuyện phát chẩn thành danh, chúng tôi tưởng nên nói luôn cả các ngài biết một vài công việc và thủ đoạn buôn bán của bà « Ngũ-phẩm nghi-nhan » này xem ra thế nào.

Từ xưa, đàn bà xứ Bắc mình buôn bán vẫn tài giỏi lắm lắm có tiếng. Người thì thất lung bó que, gồng gánh đi hết chợ này đến chợ kia, thế mà táo tợn chu cấp được cả chồng con cửa nhà. Người thì ngồi cửa hàng cửa hiệu, tiếp rước khách khứa rất thiệp, xem xét giá cả hàng hóa rất sành. Nhiều nhà buôn bán, tiếng thì đàn ông đứng tên, nhưng mọi việc chủ-trương đều xử khôn ngoan, chính là bà vợ. Từ thông xỏ cho tới bạc vụn, chẳng rõ môn hàng gì mới lợi gì mà phụ nữ Bắc ta bỏ sót không buôn. Ấy là cái thực trạng ở xứ này, ai cũng phải thấy.

Vậy thì cô tư Hồng khi đã có khả năng trong tay rồi đứng ra kinh doanh thương mại, chi là làm một việc cơ man chi em khác đã làm, thường làm, vẫn làm, nào có phải lạ lùng gì đó mà k.

Nhưng có chỗ đáng kể, là ở vào thời đại có, cái thời đại mới khởi cuộc này nam công-tác, tân cụ giao thời, có lẽ cô là người đàn bà Việt-nam thứ nhất, đã mạnh dạn giao thiệp buôn bán với các hãng tây.

Mà buôn bán khá to, chứ không tầm thường. Chúng tôi để nói sau lúc phá thàn cơ vốn rồi, cô Tư chuyển nghề buôn bán thóc gạo.

Phần nhiều là giao dịch với các hãng Tây, ở bên này và bên Pháp cũng có.

Lúc bấy giờ công ty độc quyền nấu rượu gọi là Phòng ten đã ở ra. Luôn mấy năm đầu tiên, người được bao thầu cung cấp gạo thóc nhiều nhất cho phòng nhà máy nấu rượu ở Hanoi, ở Hải Phòng, ở Nam Định, chính là cô Tư.

Cô được tặng buôn bán đứng đắn, và lại trường lương cho nên bạn hàng tây đều tin nhiệm lắm. Các hãng tây ở Hanoi hay Hải Phòng, mỗi khi cần một số gạo bắp để bán về bên tây hay chở ra thị trường ngoại quốc, thường trong mười lần đến bảy tám, họ bảo nhau giao thiệp và ủy thác cho « Madame Cô Tư ».

Thường ra có khéo léo lượng đều có một cách tinh mắt cả gan, vợ được lắm mẽ bắm dáo dẻ.

Có một lần 10 vạn một lúc như chơi.

Các ngài thử nghe chuyện nàng xem mẹ tây họ Trần có thủ đoạn ghê gớm không?

Năm ấy, gạo đang hơn lắm, mẹ tây họ Trần nhờ được ông nhân tình nào đó rí tai cho biết hay là đi xem xét tình thế khéo léo cách nào, mà đi đoàn mua mui bên tây sắp ăn nhiều gạo xay của xứ Bắc.

Thế rồi có tăng lạng về thuê nhà ở chợ Sắt — thuê thời là nơi trung tâm cần gạo ở miền Đông — mua vét rất nhiều thóc lúa, chứa đầy mấy kho. Một mặt gọi thợ đóng sẵn cối xay, để phòng khi lâm thời thuê người làm gạo cho chóng. Một mặt khác, đi lòng khắp các tỉnh, đặt gá và mua gạo của các hiệu khách biệt tại, vốn là bạn hàng giao dịch quen biết trước nay. Có làm hợp đồng mua gạo của họ, giá mỗi tạ tây chỉ có 5 đồng.

Quanh quẩn trong mười hôm, tình ra số gạo mua vét ở các hiệu được hơn 10 vạn tạ. Còn thóc mua trữ để tự xay kia chưa nói.

Cách đây chừng hơn một tháng, quả nhiên mui hàng tây ở Hải Phòng tiếp được điện tín bên Pháp bảo mua 35 vạn tạ gạo xay gửi về châu Âu.

Ài không nghĩ cô Tư mau mau luôn hết số gạo kia ra, còn đợi gì nữa?

Nhưng mà không.
« Madame Cô Tư » cứ việc vững dạ màn gói, để các nhà mề-thương khác ra hỏi giá thầu thiếp gì do mặc kệ, mình làm như người bất học bất vi xáo đảm rồi, chẳng ai nghe nhức nhích đi động gì đến món thầu khà to ấy. Bao nhiêu

bạn hàng và mấy hãng tây đều lấy làm lạ không thấy « Madame Cô Tư » thò mặt. Có người nghĩ vợ vẫn hay là con mẹ này khách tận mà đi biệt xứ mất rồi.

Thì ra « Madame Cô Tư » đã tính nước cờ quá cao, làm cho bên dịch bị nước chiều bị.

Chết cho mấy nhà mề-thương kia đã bỏ thầu chịu giá với hãng rồi! nhưng có gạo còe đâu mà mua cho đủ, theo như kỳ hạn hợp đồng.

Sao họ không lúng mua ở những hiệu gạo khách nam các tỉnh?

Không nhưng phần nhiều hiệu này từ hai tháng trước đã ký hợp đồng bán gạo cho cô Tư, thì bây giờ họ phải lo đong trả cô, dám bán cho ai khác sao được? Ấy là lẽ rất tự nhiên.

Những nhà bỏ thầu đánh phải mua vợ mua vợ, giá mấy cũng mua tràn đi, miễn là có gạo nộp cho hãng tây trong kỳ hạn 3 tháng, không thì khổ to.

Giá gạo vì đồ mà với còe lên đến 30 phần trăm. Họ mua tranh dành nhau đến thế, nhưng cũng vẫn khó khăn không mua được đủ số.

Kết cuộc đến kỳ hạn 3 tháng, hiệu thì lỗ vốn xiềng xiềng, hiệu thì bị phạt mất cả lời lãi; có hiệu lại chẳng mua được hết nào đóng cho hãng mới nguy.

Bấy giờ người ta mới thấy « Madame Cô Tư » nhảy ra thì trường đánh đúng một cái, như tiếng sét lạng chùng giáng mạnh.

Bấy giờ có mới cho luôn ra hết những gạo đã xay chưa tại Kê-sai và tom góp ở các nơi. Phần nào hãng tây đánh chịu mua gạo của cô với giá cao, để có mà gửi về Pháp; phần thì nhiều nhà bỏ thầu « hụt còe » họ cũng phải mua gạo của cô, để có mà nộp cho hãng mới khỏi bị phạt.

Một chuyện ấy, cô Tư được lợi hơn mười vạn bạc, tính trừ các khoản chi-phí đi rồi.

Có nhà cũng nghề, được há-via phen này, nhấm nhấm nói với cô:

— Thôi, con chấp tay vai bà yên-tĩnh, từ rày đừng có giết người ta bằng cái ngôn rào đường chặn cổ như thế của nhà.

Cô Tư cười và đáp:

— Nghề buôn bán, bà phải cho phép như thế mới vui chứ.

(Còn nữa)

HỒNG-PHONG

PHE BÌNH

TRUYỆN HAI NGƯỜI

Tôi vẫn thường lấy làm chán nản thấy rằng ít lâu nay trong rừng tiểu thuyết của ta, những truyện của ta viết thường không có gì lạ cả — cả về bố cục lẫn tư tưởng hay tâm hồn người trong truyện.

Theo ý tôi, một nhà văn dù hay dù dở, phải luôn luôn đem cái lý đến cho văn chương. « Truyện hai người » đã đem lại cho Văn chương cái lạ. Tôi đã đọc hết cuốn truyện này cuốn « Truyện hai người » chưa hoàn toàn được như ý muốn của tôi.

« Mấy lời nói đầu » viết bằng một lối văn già già, không kiểu cách. Nhưng văn chương là một chuyện mà tư tưởng lại là chuyện khác. « Hai người. Hai người » trong truyện này là người đau khổ trên đời, họ sẽ được « gần trời » cái ấy làm cho ta tưởng tượng hai người trong truyện là hai người có chí khí, có can trường mà chẳng may gặp sự rủi ro nên nước đời bị thất bại hay tan rã. Sự thực, truyện lại khác hẳn thế. Hai chỉ là một người có cái tình thần chiến bại (défaite) mà thôi. Y là một gã yếu tính hơn, một người ngồi chờ đợi số phận nó đến mang đi cũng như gió trời mang những cái lá rụng đầu thu, cuộc đời không có một chút gì là nghĩa lý, không có một chút gì gọi là phần thưởng.

Trém có một địa vị không rõ rệt ở bên cạnh Hải. Nàng là một con đi. Một con đi cũng như con chim trời, nó bay rồi nó đậu, sự đó rất thường, chứ không thể bảo Trém đã làm bại cuộc đời của Hải. Hải sợ đi phải đến sa ngã, chính là chỉ tại y thán làm tội đời mà thôi. Cái lòng thương người của tác giả, theo ý tôi, có lẽ đã đặt không phải chỗ — tuy lòng thương người — có một địa vị rất cao trong Văn chương của Âu châu, nhất là văn chương của Đức (như Stiephann Iweig; Vicky Baum) hay của Nga Xô Viết (như Dostoievsky, Tolstoi, Tourkai cheky) chẳng hạn.

Cái được của « Truyện hai người » là nghệ thuật Vũ Bằng viết một lối văn rất sáng sủa, nhẹ nhàng. Tả tâm trạng và tả thực những ngoại vật như Bằng (đoạn đời ông) ký có đời một người cạo giấy (tên tôi không còn hy vọng gì ngoài cái số làm cạo mình ra) cảnh cô gái đi lau tỉnh « bổ huế » văn văn », ở trong « Truyện Hai Người » thì quả thực là khéo tả.

Tất cả cuốn truyện tiết ra một cái buồn nhẹ nhàng mà chưa chất làm sao! Một người thế đau khổ, thực chín chắn mới có cái giọng văn ấy, cái giọng văn không kêu van, không sôi nổi, không ai ra như tàu phi! Thật là buồn mà nghĩ đến cái cảnh Hải nghĩ cần thận đến cách viết thiếp mời anh em đến ăn cưới mình mà chỉ một lát sau, chẳng bị ngã như một cái đi đủ, bởi vì Trém đã bỏ rơi chàng mà đi với người học trò thuê chung nhà.

« Lòng chàng trống rỗng như một bãi tha ma. Chàng nhìn-mở mắt thấy, như ở trong giấc mộng, những cái lá thu nhẹ nhàng bay lượn trước khi rơi xuống đất.

Thần ơi, những cái lá này khi hãy còn là mùa xuân, khi hãy còn đang xanh... »
Cái lòng tiếc cái lý vắng đã qua, Vũ Bằng tả một cách tài tình cũng như cái kết, đã làm cho nỗi bất cuốn truyện lên, với cách viết và với cách đem bài văn của bà Selma Lagerlöf, một nữ sĩ Thụy - điển vừa mới mất để phổ vào câu kết truyện.

Tôi thấy Vũ Bằng chịu tài nhà chữ sĩ Thụy - điển vô cùng. Có lẽ vì thế mà trong tất cả quyển « Truyện hai người », Bằng đã để cho ta thấy một lòng tin ở định mệnh, một lòng tin ở trời, một lòng tin ở người.

« Trái đất là ở sâu khổ đau, nếu chúng ta không thương xót lấy nhau một chút thì chẳng có gì là thú ».

Tin tưởng gì cũng được cả, nhưng đã là người thì phải có một lòng tin. Lòng tin ấy tức là một cái cốt để khỏi thấy những cái thất bại của tính nhân.

« Celui qui croit va lui-même, pas d'avantage, contient plus de vie que celui qui doute. S'il trompe, tant pis; c'est de la force gaspillée, du moins c'est de la force ».

Jacques Riviere.

Rút lại, « truyện hai người » có một chủ trương cao hơn sự tâm thường. Những người đọc « truyện hai người » sẽ là những người phải nghĩ ngợi và không làm thường được.

VĂN LANG

Cùng các nhà đại lý
báo T. B. C. N.

Chúng tôi định xuất bản vào
ngày 11 Aout 1940 này một số
báo đặc biệt «*Journal*» của
Hải Kỳ, một số báo in rất có mỹ
thuật, có nhiều tranh ảnh đẹp, và
bài vở lý thú. Giá bán định là 15
xu một số.

Vậy nhà đại lý nào muốn lấy
thêm bao nhiêu, xin viết thư ngay
cho bản báo biết trước ngày 7
Aout. Vì số báo in có hạn.

T. B. C. N.

Chớ tưởng khoa... hót là dễ

Hàng ngày, bất luận là trong
giới nào, người ta cũng thấy trên
cửa miệng thường kể đến người
này, người nọ là «*nghĩa thần*»,
mà những người bị chúng bạn
đồng sự tặng cho cái mỹ-hiệu ấy,
xét ra đều có cái địa vị cao quý
hơn chúng bạn thực.

Những hót thường có nghĩa là
nói thực tế cho người ta dù
người ta xấu mười mươi. Nếu
vậy «*nghĩa thần*» chẳng hóa ra dễ
đàng lắm ư, ai mà chẳng muốn
những hót để cầu lợi cho mình, ai
mà không «*nghĩa thần*» được?

Vậy mà sự thực lại không thế.
Những hót là cả một khoa học, cả
một mỹ thuật chứ chẳng chỉ cứ
nói tốt cho người ta là đủ đâu.
Chứng có là cái ông «*nghĩa thần*»,
nửa bị «*kiểu*», trải qua 20 năm trời
chỉ có «*nghĩa thần*» mà chẳng nên
công cán gì, làm lộc đến đến thực
mình quẳng bát đi mà than:

— Biết thế này thì thà đừng
những còn hơn!

Thực vậy cái ông tôi nói đây
rất có thể thực hành theo cái
tính cách đặc biệt của ông là vì
ông có giấy phóng viên nhà báo
cấp cho, nghĩa là những lời ông
nói tốt cho người ta đều có thể

Dưới mắt chúng tôi

công bố lên trên mặt tờ báo để
cho ngàn vạn người biết được.

Nhưng đã ngồi hai chục năm
nay ông cảm ngại bắt viết thời
sự để tán tụng các người ông
muốn tán tụng, mà địa vị ông ta
vẫn lệt đệt, xã-hội vẫn ghét ông
ta quá bệnh dịch hạch. Nhất là
những người được ông ta ca
tụng. Thế mới lạ chứ!

Ông ca tụng ông «*xếp*» của
ông thế nào mà đến nỗi ông này
«*ngượng quá*» xuất tư cách
chức ông ta nếu không thương
hai ông ta có vợ con, gia quyến!

Ông ca tụng ông nào là y như
ông sẽ bị trục xuất ra hội ấy!

Gần đây ông ca tụng một nhà
tai nạn, mà hôm sau, nhà ấy đã
vội cuồng cuồng cải-chiến âm
âm trên các mặt báo. Thế có
chết không!

Cứ như cách hót... nhảm ấy
thì một ngày kia ông ta tất đến
bị người được ông ta ca tụng đưa
ra tòa về tội... phi báng mạt!

Tai nạn ấy mới thực là không... ngờ

Gần đây tình hình ở Viên.
Đông có phần hơi căng, chính
phủ ở đây mới phỏng bị cho
nhân dân nên sửa soạn cách
thức cho nhân dân các thành thị
lớn đi lánh nạn. Vì thế nhiều
nhà ở Hanoi đất diu nâu về
quê, dọn cả đồ đạc về. Mấy hôm
các phố vắng như chùa Bà Đanh.

Nhưng nào có xảy ra việc gì
đau đó chỉ là cách phòng bị
của nhà đương cục đó thôi, bà
con thành phố nay lại lợc lợc
đầu về đó rồi.

Những cũng vì sự «*lánh nạn*»
ấy mà gây ra nhiều tai nạn bất
ngờ.

Trước hết bọn chủ nhà đang
bóp chẹt lũ nghèo phải đi ở thê,
nay cũng vô nghề hai bàn tay
sử sự có những móng nhọn như
móng diều hâu lại. Bọn ấy
nay đang khốc xuất mướn, treo
băng lay lưc «*quí ông, quí bà*»
đến ở thuê giúp, giá cả bao
nhiều cũng xong.

Tiếp đến mấy bà đang mếu
mào nhờ nhà chuyên trách tìm
giúp mấy cô ái-nữ mỹ-mều,
toàn hạng 17, 18, tuổi cả, mà
chẳng biết «*lạc ngã nào*» mất!

Mấy cụ «*Via*» râu tóc bạc phơ
còn có tính chơi trống bỏi, đêm
đêm sủi sục, nhỏ đến có tiểu
thiếp mập mạp, nồn nà, nhàn đi
lánh nạn rồi chẳng còn nhớ
đường lối về nhà, lại không
quên đồ tế nhuyễn, cửa riêng
lầy hay không riêng tay đều
cuốn theo đi hết!

Các «*xứ*» Ty-Béo, Hai Sinh,
Phước-Đen, Hai Vên, toàn những
tay «*yêng-hùng*»

nhất đàn phải đeo xích đi làm
đường ở những nơi rừng xanh
núi đỏ v.v..

Những cái «*ai nạn*» ấy mới
thực là tai nạn bất ngờ, dân Hà-
thành chẳng lo xảy ra mà dột
nhiên đã xảy ra!

Lần này mong rằng sẽ rành mạch hơn lên.

Bà đến mùa nước. Cả nhà
Tuyên-quang đã bị ngập, có nơi
nước sâu đến 2 thước. Tây,
Mực nước sông Hồng - hà ở

Hanoi tuy có lên, ngoài bãi cát
dù nhiều nhà phải chạy vào
trong đê rồi, nhưng cũng chưa
tới cái mực dữ dội lắm.

Tuy vậy, công việc Chính-phủ
quan tâm nhất lúc này là công
việc trồng coi đê điều. Bao
nhiều việc khác hãy tạm gác
bên, hãy đem tận lực gìn giữ
cho Hà-Bà khỏi làm hại dân
đen đất!

Còn nhớ cách đây mấy năm
khi vỡ khúc đê Mỹ-lộc rồi, nhà
nước có xét đến cái trách nhiệm
về việc đê điều.

Hồi đó đã nổi một làn dư-
luận kín đáo, mà ngạc nhiên.
Và tới mùa nước này chúng tôi
rất mong nhà nước phân định
chức vụ cho rõ ràng. Học về cầu
cống, đê điều thì hoàn toàn chịu
trách nhiệm về đê điều cầu cống.
Có như thế mới mong đê điều
vững chắc được, vì chúng tôi
sực nhớ tới một bài của La
Fontaine thuật câu chuyện một
chú chồn cầu muốn làm tay
thiện xạ mà mất cả cầu lần bỏ...
Giả chú chồn cầu cứ chỉ biết
chấn cầu thì đàn cầu đâu có
bị hại...

Một bài học hay!

Tối thứ tư trước ông Marquet
tổng trưởng bộ Nội-vụ ở Vichy
có đọc diễn văn trước máy
truyền thanh. Đó là do Nội-các
quyết nghị mà ông tổng trưởng
phải đọc một bài diễn văn đề
bày rõ rõ tình hình về mọi
phương diện trong nước lúc này
cho dân Pháp biết!

Vậy thì ông Marquet đã đọc
dễ ẹn văn. Ông giữ bộ Nội-vụ
thế rất là ông nói về tình hình
trong nước. Bài diễn văn ấy
là một bài học rất sâu xa chẳng
những dân Pháp mà hết thấy
ai ai cũng nên học thuộc lấy
lâm lòng. Bài diễn văn ấy chẳng
chỉ là bài học hiện tại lại còn
có thể là bài học cho hậu thế
nữa.

Thì đây. Ông Marquet tìm
nguyên nhân của sự bại trận ở
Pháp. Ông vốn là «*con sinh*»
của chế độ đại nghị, vì trước
kia ông là người đảng Xã-hội
Quốc tế S.F.I.O., sau thoát ly
đảng, thành người đảng xã-hội
Pháp hay xã hội Liên-hiệp như
ông Paul Boncour. Vậy mà ông
không do dự gì, kết án cực chặt
chế cái chế độ đảng phái, chế độ
đại nghị ở Pháp!

«*Có năm trong chân mới biết
chân có rắn*».

Ông Marquet đã ở sâu trong
chế độ ấy, nay đem những cái
đó của chế độ tố cáo ra, tất
chẳng còn ai chế hờ vào đâu
được!

Kiểm duyệt bỏ

Kể ấy cũ rích sao vẫn còn có người mắc nhỉ?

Nguyễn thị Ba xách hòm đi
tim việc, trong hòm có tiền mặt
bốn chục đồng và quần áo đáng
giá trăm bạc. Thị Ba gặp một

Mấy nước một màu, một cảnh thiên-nhiên hàng năm lại diễn ra một lần trên
bãi Phúc-xá. T. ông lần nước mênh mông, cây cối của nhà như ẩn như hiện,
những chiếc mảng chiếc thuyền tung tăng đi lại như ở trong một thế giới riêng...



Hải Kỳ, Nguyễn duy-kien

người dân bà là, lần là trò chuyện, đem bày tỏ nỗi niềm. Người kia tốt bụng liền nhận đi tìm việc cho thị Ba ngày...

Thế là cả Thị Ba lẫn hôm theo người lạ kia về một nhà mà người ấy nhận là nhà mình. Nhưng được ít lâu thì Ba không thấy người đàn bà kia đâu, nhìn lại hôm cũng biến mất, mà hỏi đến nhà cũng không phải nhà người ấy, lúc đó thị Ba mới ngã ngửa người ra là bị lừa!

Những bọn giả dạng kiếm tiền để lừa người hàng ngày thấy nhan nhản ra ở khắp mọi nơi, pháp luật đã khờ trừ được một ít, vậy mà còn có người như thị Ba mắc phải, kẻ cũng lạ thế?

Mọi gặp nhau một lần họ lên chưa biết, quê quán cũng không thông, vậy mà những người như

thị Ba đàm giao cả gia-sản cho, kể như đã như thế cũng ít có. Mà cái tình nể đã ấy lại cần phải phương thuốc cực kỳ đắng như thuốc thuốc người dân bà kia sắc cho thị Ba uống, thì mới khỏi được. Thị Ba tự nay không có mắc mưu giao, tưởng cũng nên cảm ơn người đàn bà lạ ấy!

MUON IN LEP... MUON IN NHANH CHONG...

PHẢI LẠI:

IMPRIMERIE

Trung - Bac Tan - Van

38 - Henri d'Orleans - HANOI

TELEPHONE : 266

Một nhà in mỹ thuật, chuyên in đủ các thứ sách vở, báo chí, nhãn hiệu và các thiệp hiệu hỉ

Các ngài sẽ thấy một mẻ và khoan khoái...

sau khi uống một chén chè ĐỒNG-LƯƠNG chè QUAN-ÂM chè KIM-KHÁNH

là các thủ chế nội hóa ngon đã có tiếng giá rẻ mỹ thuật

ĐỒNG-LƯƠNG

Số 12 HANG-NGANG-HANOI



Giải sấm TRẠNG-TRÌNH

(Tiếp theo trang 15)

Đông, Tây xử xử khỏi dao-bình. Trước hết Ba-lan bị chém! Ba-lan chẳng ở mé Đông là gì. Dân dẫn đến Hà, Bể, Pháo ở mé Tây Âu-châu. Nay còn Anh đánh nhau với Đức mà Anh bị thực là ở mé cực tây lục-dịa.

Mã-dề đương-cước anh hùng lẩn. Dựng - cước dây chẳng phải là cẳng dê, cẳng hổ gì, các bầy thú đọc xem có phải là thanh âm tiếng Đunkerque chăng? Cụ Trang đã nhìn thấy cái trận kinh thiên động địa, sấm bặt điểu bao binh sỹ & Đunkerque. Có phải là Tuân không nào!

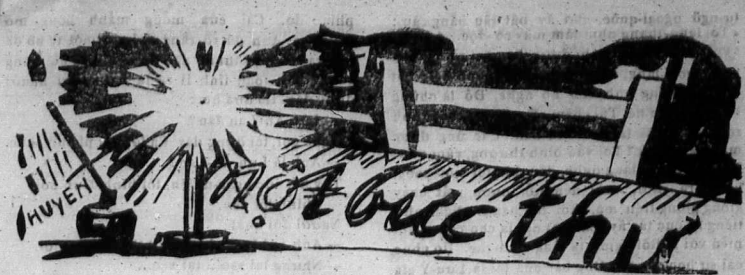
Đậu luât niên gian kiến thái bình. Cuộc chiến-tranh ở Âu-châu chưa kết liễu. Còn Anh chống cự với Đức, chưa biết lúc nào xong. Nhưng có như tin tức mấy bức gần đây thì hai chữ «Đậu Tuất» tôi e là thanh âm tiếng «Lloyd George» diễn ra. Ừ, mà có lẽ! Theo tin mấy hôm nay thì chính ông Lloyd George đã liên liên vận động nghị hòa.

Ông Churchill mà lui về, ông Lloyd George mà lên cầm quyền thì tất Anh-Đức sẽ hòa, lúc ấy thiên-hộ sẽ lại được hưởng thái-bình...

Các bạn đã thấy chưa. Cụ Trang Trình nhà ta đã nổi tiếng Tây vào lúc chưa có một tiếng Tây nào lọt vào đất Việt-Nam ta. Các nhà nho đoán từ trước đến giờ toàn là đoán láo cả. Cụ Trang nhà ta đã nhìn rõ từng nét về cuộc Âu-chiến này, tôi nay việc đã lần lượt diễn ra, ta mới thấy rõ, lại càng tin cụ là Thánh... Đại Thánh học!

Hay là chính tôi là tay đại Thánh... tưởng cũng không biết chừng.

CHÀNG HAI



Trích trong tiểu thuyết «Người Yêu Nước» của PEARL S. BUCK

Bản quốc văn của HUYỀN HẠ

Anh Hải-Vân.

Ngày anh vào tù, tôi thì đã bị giam bảy mươi ba hôm rồi. Tôi tưởng chừng như tù hãm đến mười năm trường trong xà-lim. Tôi áp mặt vào chấn song chiếc cửa sổ nhỏ, mới thấy rõ một miếng da trời cheo chéo mé trên tước g nhà pha — chỉ có thế thôi. Kéo ngó trời thật là bé nhỏ, ít ỏi quá; nó chỉ rộng bằng mảnh vải thảm của mẹ tôi bị đứt cho khỏi lấm bụi sa-mạc. Tôi đã kể cho anh biết rằng làng tôi ở tận trên miền Bắc, gọi trong làn gió gay gắt, làm những cát vàng của sa-mạc Gobi. Các người già cả thường nói một ngày kia làng mạc sẽ ngập lặn dưới cát, dân cư sẽ bị chôn vùi; xương thịt họ rồi héo hắt lại mà không thối rữa ra, vì cái gió cát khô khan ấy.

Đứng áp mặt vào chấn song, đôi mắt đắm đắm lên không trời của mình, tôi rủ bõ mọi hy vọng. Nay lần mai nữa, vài ngày trước khi anh đến đây, tôi đã có ý tưởng rằng nếu tôi chết đi, chắc thân-thể tôi không được khô héo vùi trong cát bụi quê hương. Không, thân tôi có lẽ rồi bị thùng đạn, mà ngã xuống chỗ đất ấm-áp: cái đất mềm dẻo và phong-phu của cái thành-thị nửa Tây nửa Tàu miền Nam này. Ở làng sẽ không một ai biết tôi lâm nạn; không hiểu vì sao tôi chẳng hao giờ trở về nữa.

Làng tôi xa xôi quá, nên trước khi tôi không về được trong dịp lễ Nguyên-đán, hay bất cứ lúc nào, trừ vụ hè. Mà lúc ấy có về, cũng phải đi bộ một phần đường đất; bởi vì giá vé xe lửa, ngay ở những toa không có ghế ngồi dành riêng cho bọn cu-li, nó cũng quá số tiền tôi có thể bỏ ra. Bao nhiêu năm đằng-dàng, trước khi cha mẹ tôi bắt tôi phải lấy một người vợ mà không báo giờ tôi giáp mặt, tôi cũng thấy cần phải về thăm

nhà. Tôi có cơ may là chuyện muốn kể. Trong làng có hai-mươi-sáu gia-dinh, người người đều có họ gần xa với tôi. Cả. Mỗi người tùy theo gia-cảnh, có dự một phần giá lương ăn học cho tôi... Đông tiền có hạn, thì dân nhà họ khâu giấy, bít tất hay may áo cho tôi.

Mấy tháng sau, tôi không dùng những thứ họ gửi cho tôi nữa. Mà các gì tôi cũng không hao giờ thờ lộ cho các bà ấy biết nóng nực; các sinh viên bánh-bao ở thị trấn họ chế riều phục sức của tôi. Tôi chẳng quan tâm lắm. Tôi cũng cười với họ. Tôi nhận rõ rằng áo dài vải lam của mình nó dài rộng quá; đôi giày nhà quê vùng Bắc thì nặng nề. Ăn mặc như thế lộ bịch lấm. Tôi biết các bà đã bàn định với nhau đại khái như thế này: «Phải may cho thật rộng, cái ấy còn có thể nhìn lên được; miễn Nam họ ăn những món ngon lành, chắc cậu sẽ béo dần ra. Tôi không nhón và cũng không béo lên tí nào, quần áo các bà ấy may cho mặc rộng xứng xa xứng xính. Nhưng tôi rất không bằng lòng về người ta chế riều họ.

Tôi mới tìm một tiệm cầm đồ, bọn kéo xe và nghèo khổ thường lui tới mua quần áo. Thứ quần áo của tôi làm bằng vải tốt, vải nhà dệt lấy, may khâu chắc chắn, thành thử bán đi được cái giá phải chăng. Tôi dùng tiền ấy mua áo vải lam theo kiểu của phần cổng anh em sinh-viên Ái-quốc. Khi vào nhà pha, tôi đương mặc một bộ áo như thế.

Anh Hải-Vân ơi, anh hỏi tại sao tôi bị bắt. Câu chuyện thực giản-dị. Một hôm, lính tráng vào trong phòng học Anh-ngữ của chúng mình, gọi tên tôi. Tôi đương đọc thơ của một là-giá Anh. Tôi không hiểu sẽ cho làm, nhưng cũng cảm thấy một vẻ đẹp thoáng trong sương mù của

lời người ngoại quốc. Bài ấy bắt đầu bằng câu: «Tôi lang-thang như đám mây cô-độc...»

Tôi học tiếng Anh được ba năm rồi. Trong nhà, ngoài làng, tất cả xúm xít quanh tôi, bắt phải nói tiếng Anh cho họ nghe. Đó là những buổi tối mùa hè. Tôi chậm rãi nói một cách rành rọt: «Tên tôi là Lưu Ân-Lan. Các ông được mệnh giới chứ? Tôi văn bình thường, cảm ơn». Tất cả đều im lặng nghe, đến khi tôi nói xong, họ vỡ ra cười, cười đến nỗi nước mắt chảy ròng ròng trên má. Rồi họ bàn: «Nghe như tiếng gà cục tác ấy. Cậu cắt nghĩa cho chúng tôi hiểu với». Rồi người ta lắng tai nghe. Họ phục cái sự học của tôi. Ông bác của tôi là Lưu Ý già nhất làng. Ông ngừng đầu lên, lấy hơi tuyên bố rằng: «Lão chắc rằng chúng mình cho cậu ấy đi học là phải. Ở làng ta chưa có ai cấp sách đi học, nhưng thời buổi bây giờ khác. Ân-Lan sẽ làm vẻ vang cho chúng ta. Rồi cậu sẽ được một chức vị tốt đẹp, vì cậu biết nói tiếng Anh. Cậu ấy sẽ giàu có và già rồi cho chúng mình. «Thì bao giờ tôi cũng già thôi rồi». «Vâng, chắc ư». Tôi nhìn quanh các bộ mặt chung quanh mình. Tôi mến những người ấy. Họ đương chú mục vào tôi, con mắt thơ ngây được một chút lo lắng, nét mặt cần cù và rần rờ. Bấy giờ nhỏ đứng nép dưới chân họ. Chúng im lặng nhìn tôi, có vẻ phục lắm; chúng cho tôi là một vị anh-hùng, tôi cứ gù biết thế. Bao giờ tôi thì đồ cao, có một địa vị khá giả, tôi sẽ hết sức làm việc cho chúng nó. Tôi sẽ thuê một thầy giáo tốt, tất cả con trẻ đều được đi học.

Tôi kể lại câu chuyện sáng hôm ấy, tôi đương tìm sự thầm mỹ trong một từ ngữ ngoại quốc: Tôi lang-thang, như đám mây cô-độc... Có giáo Maitland khoan thai nói rằng đó là bài thơ của nhà đại văn-hàn nước Anh là Wordsworth.

Ngay lúc ấy, có tiếng gõ cửa, chúng tôi quay cả về



phía đó. Cặp cửa mỏng mảnh bỗng mở toang ra. Anh đã rõ rằng giờ một ít nó đã mở ra rồi. Vậy thì nó dần dần sẽ chịu lời bàng súng? Một toán lính đi ra là hai mươi người đứng đấy. Có đứa hét:

— Lưu Ân-Lan đâu?

Nghe gọi, tôi đứng dậy. Cả lớp im phăng phắc.

— Anh là Lưu Ân-Lan?

Tay hết sức ngạc-nhiên, tôi bình-lĩnh nói:

— Chính tôi đây.

Người đội gọi:

— Anh bị bắt. Anh phải đi theo chúng tôi.

— Nhưng tại sao... tại sao...

Tôi lảng bâng trong mồm, không thể nói được nữa. Tôi không thể hiểu tại sao người ta bắt tôi, tại sao tên tôi lại có người biết, trừ những giáo-sư và một số ít bạn đồng-học của tôi. Tôi nói với người đội:

— Tôi tưởng các ông nhầm đấy.

— Không nhầm tí nào cả. Có phải anh là Lưu Ân-Lan, quán ở làng Lưu, tỉnh Thiểm-tây?

— Phải, chính tôi, chính làng tôi đấy, đã hẳn, nhưng tại sao tôi bị bắt?

Người đội mặt đỏ lên như gấc, sần sùi, nắm lấy cổ áo, nhắc tôi lên mà quát tháo: «Anh dám hỏi vậy à?» Tôi hãi hùng thấy cổ áo bị sứt rách. Rồi mình phải đi sầm chịch áo khác. Tư-tướng ấy chỉ kịp thoáng qua trong trí nghĩ. Người đội to béo kia giậm sải lên, hẳn đã tác tôi và thét: «Anh là đám... anh lại dám à.» Tôi muốn chống cự lại, nhưng biết rằng vô ích trước những khẩu

súng đang chia vào mình.

Lúc đó, có Maitland nói giỡn. Anh đã biết: khuôn mặt nhợt nhạt của cô dưới vòng khăn trắng; nét mặt lúc nào cũng giữ nguyên vẻ điềm - đạm, đứng đắn. Cả bọn chúng mình không ai thấy có vẻ sợ hãi khác bao giờ. Nhưng lúc ấy bỗng có nháy mắt vào người

đội, cầm cánh tay hẳn mà lay. Có nghiêm-nghi nói:

— Ông không được làm như thế trong lớp học của tôi. Tôi bảo ông phải thôi. Ông hiểu chưa?

Có nói tiếng Anh, người đội không hiểu mấy may lời nào. Hẳn nhìn cô, y như con mèo nhìn con chuột nhất đương tức tối.

Hắn hỏi tôi: «Người dân bà ngoại-quốc này nói gì thế?» Tôi thông ngôn: «Cô ấy xin ông hãy thôi đi». Hắn nói: «Anh giảng cho người ta biết rằng anh bị bắt». Tôi nói với cô Maitland bằng tiếng Anh: «Tôi bị bắt. «Cô ta hỏi tại sao. Tôi thành thực trả lời:

— Tôi không biết tại sao hết.

Cô Maitland kêu:

— Thật vậy ư. Anh hồ cái đồ vũ-phu to nhớn kia xem, bảo nó rằng tôi gọi nó là đồ vũ-phu.

Tôi chỉ dám dịch lại rằng:

— Người ngoại-quốc danh giá kia là giáo-sư chúng tôi. Cô ấy hỏi tại sao tôi bị bắt.

Hắn lên giọng kẻ cả:

— Anh hãy nói là việc không đáng gì đến cô ta.

Tôi dịch:

— Hẳn bảo rằng hẳn không có quyền nói.

Cô Maitland nói:

— Thật là buồn cười quá! Bảo hẳn đi đi, và để chúng ta yên. Bảo hẳn rằng hẳn không có phép đến bắt sinh-viên của tôi. Tôi sẽ đi thưa lãnh-sư Anh.

Tôi ngập-nghững.

Cô Maitland ra lệnh:

— Anh nhắc lại cho hẳn biết.

Tôi vừa mới nói: «Cô ấy sẽ xin ông lãnh-sư đi hỏi...» Người đội nhìn cô Maitland bằng con mắt dữ tợn. Cô cũng giả miêng ngay. Hẳn quay lại phía tôi, đây về oai-nghiêm, và nói một cách kẻ cả hơn thế nữa:

— Tôi có lệnh phải bắt anh.

Vì có gì?

Lần này tôi hỏi là để hỏi cho tôi.

Cô Maitland kêu:

— Thế này là nghĩa lý gì?

Cô chưa kịp nói thêm nữa, người đội đã gào với lính: «Áng-vàng, mắ!» Họ nắm lấy cánh tay tôi, đẩy tôi ra ngoài, không để cho ai đến cứu... nếu họ có quyền cứu. Các sinh-viên ngồi im như tượng, còn cô Maitland chỉ biết có việc kêu.

Họ lôi tôi đi hết dãy phố, đến một cái cửa rộng lớn. Họ ấn tôi vào nhà pha. Hồi trước tôi có nói đến nơi nhà pha ấy trong bài làm, tôi tả

rằng: Chúng ta bỏ một cái nhà giam mẫu mực cho toàn quốc. Có kẻ nói rằng tất cả thế giới không có nhà pha nào tốt hơn. Các du khách Anh, Mỹ đến xem nước Trung-Hoa đối đãi với các tội nhân trong nhà giam mẫu mực này.

Đó chính là nơi người ta giam khóa tôi trong một xà-lim.

Thực ra, tôi cũng dễ chịu. Tôi tưởng mình là người đầu tiên vào đây. Nơi này có vẻ sạch sẽ, không hẳn thô như mấy giờ anh đã xem, sau khi nó lần lượt giam chứa hàng trăm người. Điều chắc là nó còn sạch hơn phần nhiều những túp nhà đất của dân làng tôi. Nó cũng chính đôn như cái phòng nhỏ bé của tôi thuê được khi mới nhập học ở Thượng-hải, trước khi vào lưu-trú trong trường.

Xà-lim này có chiếc giường gỗ, vài cái chăn vải xanh thẫm sạch; mấy viên gạch chống để làm chỗ ngồi. Một cái cửa sổ nhỏ soi sáng.

Hồi thơ ấu, nhà ở của tôi chỉ có một cửa ra vào, trông ra mé sân thấy rõ cả một mảng trời to rộng. Tôi bấy giờ là thằng cu con, đương ngồi trên bậc cao nhìn cha mẹ tôi đập lúa, giã gạo, rồi đổ vỏ, đổ trấu để mặc cho gió lớn khô khan no cuốn đi.

Còn vẻ đồ ăn thức uống ở nhà pha, chắc chắn là nó còn tốt hơn cái ăn của tôi lúc còn bé. Nó có vẻ ngon lành lắm, khiến cho mình cũng khoái lỗ miệng. Và ngày thứ nhì, ăn xong bữa sáng gồm có cơm, cá mận và một ít bánh, tôi mới nghĩ rằng mình được ở trong nhà giam tốt đẹp như thế này, tất sẽ hoàn toàn được xử theo công lý.

Tôi bụng bảo dạ rằng chỉ nh-phủ mới này thực là công-bình. Tôi sẽ được phép tự bảo chữa trước Tòa. Mỗi sáng tôi nghĩ hôm nay thế nào cũng được gọi ra. Tôi sửa soạn từ đã lâu cái bài cũ. Ban đêm nằm trên giường gỗ, ban ngày thì mặt trông trọc lên mầng trời, tôi sắp đặt từng lời lẽ một; tôi định nói như thế này:

«Thưa các ngài, xin các ngài cho tôi biết tôi bị cáo về tội gì? Tôi không thuộc về đảng cách-mệnh nào (lúc ấy thì đúng như thế đấy, Hải-vân ạ; mãi về sau này tôi thành một đảng-viên thực hiện). Ngày nào tôi cũng khổ công học hành, không bao giờ tôi ra khỏi trường. Tôi chỉ có hoài-bảo là thi đỗ cao, tìm được công việc tốt và giàu có. Sau nữa, tôi muốn lập trường học cho sinh-quân của tôi. Mọi người ở đây đều nghèo khổ, mưa gió khô khan, mùa màng thì kém. Đất cát may ra mới sản xuất để cho khỏi chết đói; có lúc còn ít hơn thế nữa, không có

già mà ăn, Vả lại thuê má cỡi nê — nó là thuê binh-bị, thuê thuốc phiện, đủ mọi thứ thuê. Tuy chúng tôi bán thuốc phiện cho chính-phủ được dễ dàng, nhưng giống giọt nó cũng không lợi hơn gì ông ngủ cốc mây, bởi vì trước hết chúng tôi phải trả tiền thuê đất. Nỗi khổ khăn kỹ khến làng nước, phải nghèo nàn, không đủ tiền xây dựng lấy một cái trường học. Bao giờ tôi cũng hiểu học. Từ thuở bé, tôi đã muốn hiểu biết những điều ai cũng có thể học được dễ bề. Họ hàng của tôi đã dành dụm đủ tiền gửi tôi đi học ở thành-phố hoa lệ này. Tôi thấy mình được sung sướng. Vậy thưa các ngài, tôi có lỗi gì ?

Tôi chăm chỉ ôn lại các điều ấy và nhiều điều khác nữa. Tôi tưởng mình đứng trước các quan Tòa là những người nghiêm-ngập, nhân từ và thông minh, họ sẽ mau hiểu là đã bắt nhầm, rồi tôi sẽ được tha. Mùa hè sang năm tôi mới được về nhà, việc bắt nhầm kia sẽ là dấu câu chuyện. Tôi sẽ kể nhà pha tôi đẹp như thế nào, chân đạp âm cốc, mỗi ngày hai bữa cơm nước tươi mát. Ở làng không ai là quá hai bữa mỗi ngày. Mùa đông neo việc, thường chỉ độc một bữa, phải ngủ nhiều, vì ngày ngắn ngủi.

Tôi cố ngủ trong xà-lim, nhưng không chợp mắt được tay rằng dễ chịu. Lúc nào cũng tưởng

chừng sắp bị gọt ra xử, miệng lưỡi sắc sảo để nói những điều định trước.

Tôi không được gọi ra. Hết ngày ấy sang ngày khác, chỉ thấy một người gác đưa cơm đến. Sau cùng tôi phải kêu van hỏi bản rang :

« Người ta có xử tôi không ? »

Hắn nói : « Tôi chẳng biết gì hết, Com anh đây. » Rồi hắn đi.

Tôi sốt ruột điên người. Tôi năn nỉ : « Xin ông làm ơn cố hỏi hộ việc xử án của tôi, ông làm ơn cho. »

Hắn ta lắc đầu mà rằng : « Tôi không được phép nói với tị nhân ». Hắn đi ra.

Trong giây lưng tôi bao giờ cũng đã tiên học-phí mỗi tam-cá-nguyệt. Lệ luật nhà pha là phải làm rủa cho tù phạm, bắt phải thay đổi quần áo khác. Thế mà tôi còn giữ nguyên mặc quần, vì khi vào, tôi được miễn lệ, lại người coi việc làm hôm ấy được nghỉ để đi uống rượu cưới cho em. Sẵn. Tôi tiền của mình mới sống sót. Một hôm tôi lấy ra một nửa đưa cho người gác mà bảo : « Biểu ông mấy đồng bạc, ông làm ơn hỏi hộ ngày nào tôi phải xử. »

(Còn nữa)

HUYỀN-HÀ

RỪNG BOULOGNE CỦA BẮC-KỲ Ở ĐÂU ?

Đó là một sự lạ mà ai cũng muốn biết.

Rừng Boulogne của nước Pháp có những cặp trai gái giết nhau đến dè mơ mộng... trao tình, nhưng còn Rừng Boulogne của Bắc-Kỳ thì người ta đến để làm những trò gì, và có những hạng người nào thường hay lui tới ?

Rừng Boulogne của Bắc-Kỳ ban ngày làm sao ?

Rừng Boulogne của Bắc-Kỳ ban đêm ra thế nào ?

Các bạn muốn biết rõ nhờ đón coi :

Những cuộc điều tra của báo Trung-Bắc Chủ-Nhật

Một số báo đặc biệt sẽ xuất bản ngày chủ nhật 11 Aout 1940 này, sẽ giết các bạn đi xem tất cả những điều mắt trông thấy, tai nghe thấy, và tất cả những điều mắt không trông thấy, tai không nghe thấy ở trong và ở ngoài Rừng Boulogne của Bắc-Kỳ.

Một số báo mà thanh niên nam nữ đều phải đọc để biết rõ cả to ài-tình, mà các bậc phụ huynh có trách nhiệm đến sự giáo dục của thanh niên, đều phải đọc để biết rõ những cay đắng mà chờ đợi con em mình ở đó.

Một số báo là chưa ai từng nghĩ đến do Văn-Lang chủ-trương, có những bài của Hồng-Phong, Vũ-Bằng, Tông-Hiệp, Thiệu-Trường, Tiểu-Liên, Mạnh-Quỳnh, Vũ-An-Ninh, và nhiều cây bút khác viết. Có rất nhiều ảnh chụp được quả tang do hai nhà nhiếp ảnh trẻ danh Võ-an-Ninh, Nguyễn-duy-đạt do họa sĩ Mạnh-Quỳnh hội ý mà truyền chân ra.

Ngoài ra còn có ở trong mục Hanoi... đây của Lê-văn-Trương, một cây bút tài cán rất linh động sẽ ghi chép tất cả những trang thái của Hà-thành Hoa-lệ, từ cái hay đến cái dở... Và mục Dưới bóng Thôn Vê-Nũ của Cô-Lý một mục chuyên tả những ý tưởng ngộ nghĩnh về đàn bà, và phê bình những cái hay cái dở chỉ riêng Phụ-Nữ Hà-thành mới có ...

NGUỒN VĂN TÌM VÀNG

Một cách chơi đồ chữ

Bên Tàu bấy lâu thịnh-hành cuộc chơi đồ chữ, đại khái như sau đây, kể cũng nả thú.

Người ta ra một câu thơ thất ngôn nhưng giấu bừa đi một chữ để những người dự cuộc tùy ý lựa chọn mà điền vào chỗ khuyết.

Vì dụ hôm tháng 6 trước, một hội từ-thiên đường ở Huế-cảng đã treo đủ câu thơ này :

夜眠仰 ○ 見星斗

Dạ miên ngưỡng... kiến tinh đầu

Nghĩa là ban đêm nằm ngó, bỗng ngửa mặt... thấy lòng lánh trăng sao.

Cố nhiên, ở dưới câu thơ, người ta để bớ năm bảy chữ cho mà lựa chọn :

1) Thiên (trời) — 2) Thị (trông) — 3) Ốc (mái nhà) — 4) Vọng (đông) — 5) Ngọa (nằm) v.v...

Mỗi chữ trên đây có thể điền vào chỗ trống của câu thơ tùy không phải vô nghĩa, nhưng kỹ thuật chỉ có một chữ là đúng hơn cả.

Chúng hẳn các ngài đều bảo chữ thiên, chữ thị, chữ vọng, chữ ngọa, không ngờ rằng chính chữ ốc mới phải.

Dạ miên ngưỡng « ốc » kiến tinh đầu.

Có thế, câu thơ mới thật phải là thơ. Vì thơ phải có những cái cảm-giác khác phẩm, nếu bảo là « ban đêm ngửa mặt lên trời thấy trăng sao » hay là « ngửa trông thấy tinh đầu », chẳng hóa ra câu văn thường mắt, có gì là ý vị cảm-giác của thơ. Bởi vậy tất phải để chữ « ốc » tỏ ra cảm giác của nhà thơ thể mới khác phẩm : đêm nằm mơ màng to-ông, đến nỗi ngửa mặt lên mái nhà mà trông thấy trăng sao lòng lánh.

Cuộc chơi đồ chữ này tao-phải, hẳn nhà cầm quyền không cấm như cuộc đồ chữ 36 con giống kia từ đời nào đã khéo bày đặt ra lừa dối thiên-hạ thục oan sạch túi.

Đổi được mới cho vay tiền

Một ông bạn già của chúng tôi, người cũ nhưng ọc mới. Hôm nọ, cậu cháu của ông — đang học ở ban ta-tài — muốn xin tiền chú để đi nghỉ mát Sầm-sơn ít ngày.

Giá còn thời-đại cũ, thì chắc ông bạn tôi đã ra cho cháu một câu đối thất tài, để đổi được ông mới cho tiền. Nhưng nay là thời-đại mới, cho nên ông bạn cháu phải nói qua về văn-chương tư-lương của Voltaire và Rousseau cho ông nghe rồi bầy giở ông mới móc tiền đưa cho.

Thì ra chỉ có đời là khác, còn cái tục bắt nhau đổi chữ lấy tiền thì vẫn như thế.

Chuyện là chuyện lâu ngày xưa không hiểu gì cả trường-hợp ấy. Lắm khi câu đối ra khó quá, cứ nghĩ nếu mình gặp phải thì đánh chịu tang tiền, chứ không sao đổi được.

Tôi nhớ đến chuyện cuối-sĩ Hoàng-minh-Kỷ đời Thanh.

Minh-Kỷ đồ tiền-sĩ còn trẻ, có tiếng hay chữ, nhưng tính rất ngông cuồng, thành ra công danh lận đận, túng thiếu quanh năm.

Một hôm đi chơi « Ін Giang-tây, trong tôi không còn xu nào, nhân nghe tiếng người bán, họ Dương, cũng đồ một khoa với mình, liền đang làm tuần-phủ ở đó. Hoàng-minh-Kỷ bên đưa danh-thiệp vào thăm, để hỏi mượn tiền luôn thể.

Ông tuần-phủ này hóm dĩnh và keo bần, nghĩ mình từ-chối không tiện kiến bạn thì bắt rủa mà tiếp thì phải tốn tiền, chỉ bằng tìm cách đuổi khéo thì hơn. Ông ta cố nghĩ ra một vài câu đối mà tư lảo cho là tuyệt khó, rồi sai lính đem ra đưa Hoàng-minh-Kỷ và bảo có đổi được thì gọi lớn mới tiếp. Về câu đối như vậy :

四水江第一, 四季夏第二.
先生居江夏, 究竟第一, 抑或第二

Từ thủy, giang đệ nhất ; từ quý, hạ đệ nhị. Tiên sinh cư Giang-hạ, cư cảnh đệ nhất, ức hoặc đệ nhị. (Bốn loài nước, giang đứng thứ nhất ; mỗi năm có bốn quý, hạ đứng thứ nhì. Tiên-sinh là người ở đất Giang-hạ, thế là bậc nhất, hay chỉ bậc nhì).

Các ngài chắc thấy câu đối của cụ « uân ra vừa có ý xảo-tự (jeu de mots), vừa kh'nh ngâm bực củ một cách sắc sảo.

Hoàng-minh-Kỷ xem rồi cười gằn, tức thời cầm bút viết đối lại cho họ Dương biết tay :

三教儘在前, 三才人在後.
遊士本儒人, 雖不在前亦不在後

Tam-giáo, nhơ tại tiên ; tam tài, nhân tại hậu. Đa-sĩ bản nho-nhân, tuy bất tại tiên, riệc bất tại hậu. (Ba giáo, nhơ ở trước nhất, ba tài, người ở sau cùng. Ta đây vốn là nho nhân, tuy không ở trước, nhưng cũng không phải ở sau).

Hoàng-minh-Kỷ tỏ ra khi khải của mình tuy là một nhà nho không có tước vị gì, nhưng cũng không chịu luôn-lụy ai đâu. Kể ra, câu Hoàng đối lại còn hay bằng mấy câu cụ uân ra.

Cụ tuần xem câu đối phải phục, đưa ra 10 nén bạc để tặng, nhưng Hoàng-minh-Kỷ ném trả lại, rồi bỏ đi thẳng.

Có lẽ nhà nho chê đi đây chăng ?

(Xem tiếp trang 35)

NGƯỜI TRINH NỮ



Tiểu-thuyết của LAN-KHAI
 Tranh vẽ của MANH-QUYNH
 (Tiếp theo kỳ trước)

Quan Châu hỏi to :
 — Sớm soạn đi !
 Âm Vĩnh và Tông cùng giương
 gậy nỏ.
 Lân cô danh ở trước mặt đã
 rào rào động như dưới trời mưa.
 Những con chim đi chim sẽ
 hoảng sợ bay chấp chớn lên trên
 ngọn cỏ.

Âm Vĩnh nói :
 — Nại đến gần rồi !
 Tông háo hức, thò tay rút tên.
 Thôi, ô hay, túi tên của chàng đã
 rơi mất từ lúc nào. Chàng gọi
 to bảo Âm Vĩnh :
 — Ông bảo... ông bảo !...
 Gì thế ?
 — Tôi rơi mất túi tên rồi. Ông
 bảo cho tôi mượn mũi khác vào
 bắn tặc.

— Được rồi, nhưng giữ ngựa
 cho yên nhé.
 — Được.
 — Giờ bắn tặc ra.
 — Bắn rồi !

Âm Vĩnh nâng cao chiếc nỏ,
 đặt tên vào lòng máng.

Sắc mặt y tái hẳn đi vì xúc
 động. Lông mày hần cau lại, hai
 mắt hần sòng như ánh gương.
 Hân nhoe một mắt, ngắm địch
 xác vào thái dương chàng tuổi
 trẻ...

Đàn nai đã tới gần. Lá cây
 động rào rào. Đất chuyển lên
 huỳnh huỵch.

Âm Vĩnh vội vàng bấm lẫy nỏ.
 Mũi tên hoa lên một màu máu
 tươi.

Càng lúc ấy một phát súng nổ,
 làm cho cái nỏ của Âm Vĩnh gãy
 ra làm hai. Viên đạn bay vào
 trước mặt y. Vĩnh chống hồn
 quay lại. Nàng Nhạn hạ đầu
 khầu súng, cười mà rằng :

— Xin lỗi ông bảo nhé ! Tôi
 định bắn nài không ngờ cầm
 súng chưa vững, thành ra tí nữa
 gây nên án mạng.

Âm Vĩnh nghiêng rặng, nhưng
 lại tự trấn tĩnh được ngay :

— Gớm, nằng làm tôi hoảng
 vía. Giả viên đạn định vào độ
 một tấc thì tôi chắc đã tan sọ.

Nhạn tiến ngựa lại gần, ngày
 thơ nói :

— Cũng là may cả chứ nếu
 trong lúc vội vàng, mũi tên của
 ông bảo biết đâu chẳng cắm
 ngập vào đầu anh Tông !

Rút lời, Nhạn cất tiếng cười
 khanh khách.

Mấy con nai đã nhò ra...

Nhạn điểm chiến tì súng lên
 vai nỏ liền mấy phát. Con nai
 đầu đàn lộn nhào đi một cái rồi
 phục vị. Con thứ nhì bị gãy
 chân. Quan Châu hồi luôn một
 phát tên làm nó ngã nỏ.

Những con sâu chạy vun vút
 qua mặt Âm Vĩnh và nàng Nhạn.

Tông kêu to :
 — Hoài của quạ !

Nhạn đáp :
 — Thế này đã nhiều lắm rồi,
 anh không nên tiếc.

Cả ấy, hình như Âm Vĩnh
 hiền. Là vì hắn đã cheu đôi
 lông mày.

Nhưng mà Nhạn không để ý
 nữa. Nàng vẫy Tông chạy lại
 chỗ hai con nai bị giết.

Bọn đồng đã xúm đông đảo.
 Họ chặt cây để không nai về.

Quan Châu nói :
 — Mai ta lại làm chuyện nữa.

Nhạn đáp :

— Thôi thôi ! sẵn nữa lại sợ
 như hôm nay, tuyết nữa gây
 thành án mạng !

Nàng quay lại hỏi Âm Vĩnh :

— Phải không, bở ông bảo ?

— Phải lắm !

Quan quân kéo nhau về đình.
 Giờ là công việc của bọn nhà
 bếp. Và một lát sau, quan châu,
 âm Vĩnh và Tông cùng vui vẻ
 ngồi vào bàn tiệc.

Tông nói :

— Bẩm quan, nàng Nhạn hôm
 nay làm tôi sợ quá !

— Ừ, con bé hợp chộp thật.

— Xưa nay nàng Nhạn bắn
 giỏi lắm, chẳng rõ sao hôm nay
 lại lật đặt thế nào đến bắn tan
 cả chiếc nỏ của ông bảo, ấy cũng
 còn là phúc mà ông bảo lại thoát
 nạn, khiến tôi mừng quá.

Âm Vĩnh đặt cốc rượu :

— Thật thế ! Chỉ một tí nữa là
 tôi chết mất mạng ! Đây này
 trông ngực tôi lúc này hầy còn
 nằn thình thịch...

Quan Châu cười :

— Con trai gì mà lại non gan
 thế chẳng biết. Không bú với tôi,
 mấy lần đi đánh giặc Mèo, đạn
 bay quanh mình cứ như ong mà
 tôi vẫn chẳng coi vào mũi gì.

Câu chuyện quanh bàn tiệc
 rất vui vẻ thân mật.

Chàng một ai ngờ, trừ Âm
 Vĩnh.

Ấy thế mà, ăn xong, chàng ta
 không hiểu nghĩ sao lập tức ra
 phố, nói là đi mua mấy thứ vật.

Buổi tối hôm ấy giữa lúc âm
 Vĩnh đang nằm bên khay đèn
 nói chuyện với quan Châu, và
 ở nhà chàng, Tông đương ngồi
 ở sân xem trăng mọc thì một
 cái bóng trắng thoáng vào sân.

Tông nhận ngay ra đấy là nàng
 Nhạn. Chàng đứng phắt dậy :

— Nàng Nhạn đi đâu thế ?

— Ra thăm anh đấy.

— Mời nàng ngồi chơi.

— Vào trong nhà...

— Ngồi đây có hơn không ?

— Tôi có việc cần phải nói
 cho anh nghe. Ngồi ngoài sân
 không tiện.

Lòng chàng tuổi trẻ thồn thức
 hẳn lên. Chàng đứng dậy theo
 Nhạn vào trong nhà.

Thiếu nữ khêu to ngọn đèn.

Nàng hỏi Tông :

— Sớm hôm nay, lúc săn ở
 trong rừng, anh có biết sự gì lạ
 không ?

Tông ngờ ngác :

— Không. Sự gì thế ?

— Anh xuất chết mà không
 biết !

— Thế là thế nào ?

— Vĩnh nỏ định giết anh đấy.

Tông đứng phắt dậy như cái
 máy. Chàng lạnh rồi nóng bừng
 cả thân thể.

Nhạn tiếp :

— Lần này thì tôi biết đích rồi
 không còn nghi ngờ gì nữa !

— Nàng biết thế nào ?

— Có phải chính Vĩnh nỏ đã
 khởi xướng lên cuộc săn : nài
 phải không ?

— Phải.

— Và săn bằng nỏ chứ không
 phải bằng súng ?

— Ồ, lạ quá ! sao...

— Có phải nó bảo thế không
 đã ?

— Phải rồi.

— Nó bảo anh lúc nào ?

— Hôm qua.

— Hôm qua nó lại dạy à ?

— Vâng.

— Lâu không ?

— Lâu.

— Nói chuyện những gì ?

— Y nói chuyện thấy tôi bị
 giết và hỏi tôi...

— Có định báo thù không chứ
 gì ?

— Nàng Nhạn giỏi quá !

— Anh trả lời sao ?

— Tôi bảo tôi nhất định báo
 thù cho thầy tôi.

— Anh nói thế à ?

— Vâng. Y khuyên tôi đừng
 nên báo thù vì tôi có một mình,
 nếu trêu vào đảng Gấu già thì
 tôi sẽ bị chúng giết chết. Và lại
 thầy tôi bị giết chính là tại thầy
 tôi rầy vào việc của bọn cướp,
 chứ bồng dung thì việc gì.

— Sao nữa ?

— Y khuyên tôi nên nhận cái
 việc quan cho ở trong nhà. Hoặc
 nếu tôi thích buồn bán thì y sẽ
 giúp vốn cho, vì y nói y quý tôi
 lắm.

— Anh có nghe không ?

— Không. Tôi thì nhất định
 báo thù cho thầy tôi.

— Thế rồi nó mới rủ anh đi
 săn ?

— Phải.

— Nó có đòi xem nỏ và ống
 tên của anh không ?

— Có. Y còn cùng với tôi bán
 chơi một vài phát.

— Trong khi ấy, anh có chạy
 đi đâu không ?

— Không.

— Anh nghĩ kỹ xem. Như ra
 vườn hoặc vào bếp chẳng hạn.

Tông chợt nhớ ra :

— À, có !... Tôi có vào bếp.

— Anh vào bếp làm gì ?

— Vĩnh bảo tôi rót nước cho
 nó uống.

Nhạn cười nhạt :

— Hừ ! chẳng cha ghê gớm
 thực !

— Nàng bảo sao ?

Nhạn không đáp. Nàng hỏi
 lại Tông :

— Cái nỏ của anh đến ?

— Giắc trên gác bếp.

— Đem ra đây cho tôi xem.

Tông đi lấy nỏ.



Tòng cười xem :

— Ô nhĩ! Không biết đùa nào nghịch tình...

— Âm Vinh đấy!

— Sao nó làm thế?

— Cốt để cho anh mất ống tên thì rồi khi cần đến, anh sẽ hỏi xin nó. Nó sẽ bảo anh giờ hái tóc để nó cho tên. Mọi người đi săn làm thế là thường lắm, không ai lạ nữa.

— Phải, xin tên nhau như thế là thường.

— Nhưng, đáng lẽ hẳn tên sang hái tóc cho anh, nó bắn vào thái dương anh. Anh sẽ chết. Và nó, nó chỉ bảo nó nhổ tay, hoặc tại con ngựa của anh không đứng yên nên xảy ra sự không may...

Tòng như người mù chợt trông thấy Anh sáng. Chàng « ồ » một tiếng. Nhận nói:

— Nó đã khia giấy đeo ống tên của anh giữa lúc anh vào bếp rót nước cho nó uống!

— Cái thằng ghê gớm thật!

— Ay, chính, vì thế mà tôi khuyên anh phải cần thận giữ gìn lắm mới được! Anh mà hấp tấp thì không những không súng gì nổi nó mà lại còn bị hại vì nó nữa kia đấy.

— Nhưng mà tôi tức lắm!

— Không nên tức. Anh chưa đủ chứng cứ, nếu anh động đến nó anh sẽ phải tội ngay. Lúc ấy thì không ai có thể làm thế nào được.

— Thế chẳng nhẽ tôi đành có chịu để cho nó bày kế hại tôi à?

— Đã có tôi. Anh không ngại. Thằng ấy ranh mãnh thật đấy nhưng mà thủ đoạn của nó lợi mất tôi sao được! Tôi sẽ liệu cho nó, thế nào cũng có lúc nó bị chảy nhà ra mặt chuột với tôi mới nghe.

Trong khi nói, hai mắt Nhận long lanh sáng, hai gò má nàng ửng đỏ, vẻ đẹp nàng 'ông lấy muồn phào. Nhưng bên thế, vẻ đẹp ấy còn thêm vẻ quả quyết, anh hùng nữa, nó làm cho Tòng có cảm tưởng tin cậy một cách lạ. Thực cũng buồn cười khi một anh con trai, một tay lực sĩ lại đóng vai bị che chở, còn người trình nữ yếu kiêu thì lại đóng vai người bảo hộ.

Tòng hỏi:

— Nhưng làm sao nàng lại biết được hết cả mưu mô của Vinh?

Nhận cười:

— Anh phải biết rằng từ khi ông để bị ám sát, tôi đã gần thành ra cái bóng của ám Vinh! Nó ám gì tôi đều biết cả. Hôm qua, chợt thấy nó dụ thầy tôi đi săn, tôi đã để ý. Đến lúc thấy mọi người đều không dùng súng mà chỉ dùng nỏ, tôi đâm ngờ. Tôi để cho ai nấy đi rồi, liền cũng đóng ngựa chạy theo. Tôi đến nơi, vừa kịp lúc nó giờ nỏ ngắm vào đầu anh. Tôi hoảng hồn bắn một phát súng và nhờ viên đạn ấy, tôi đã làm cho anh thoát khỏi tay nó.

Tòng nhìn tha thiết người con gái lạ lùng và cảm động nói:

— Nàng thật là thân hộ mệnh của tôi. Tôi làm thế nào quên được ơn ấy.

Nàng Nhận đứng lên cười khúc khích:

— Anh đã cứu tôi thoát cái nạn trâu húc thì nay tôi lại cứu anh thoát cái tên của kẻ thù. Thế là bằng nhau. Tôi xuy-xoa!

— Xuy-xoa làm sao được?

— Ồ, sao lại không!

— Không thế...

— Anh còn muốn thế nào nữa?

— Tôi... Ồ, tôi vọng nói lắm, nàng à. Nhưng mà lòng tôi thì...

— Lòng anh thì có trời hiểu!

— Người cũng hiểu được, chẳng cứ trời đâu.

— Ai chứ tôi thì xin chịu.

— Nàng nhất định xin chịu thì tôi cũng đành vậy thôi!

— Thế anh muốn nói gì?

Tòng cảm động đến rơm rớm nước mắt:

— Tôi không muốn gì cả...

— Rồi đó dần quá!

— Không đâu, nàng Nhận!

Tôi không muốn gì thật. Tôi... tôi chỉ... tôi chỉ...

— Anh này có dễ dâm cả lập chặc!

— Nàng hay đùa lắm,

— Thế thôi vậy nhè. Nào, anh nói đi. Anh chỉ... anh chỉ... làm sao?

— Tôi chỉ yêu nàng...

— Ồ!

Tòng nói gấp:

— Tôi vẫn biết tôi không có quyền đòi cầu ấy trước mặt nàng. Nhưng mà không nói làm sao được! Không nói thì chết ngạt mất... Tôi khổ sở lắm. Tôi yêu nàng mà tiếc thay tôi lại chỉ là con nhà thường dân.

Nàng không cười nữa.

Về mặt nàng biến đổi hẳn. Nàng tiếp lại gần Tòng. Toàn thân nàng run như một con chim non sợ gió.

— Anh Tòng à...

— Gì kia?

— Anh đừng nói thế...

— Nói thế nào?

— Quan với dân thì cũng là người cả! Mà người ta thì chỉ quý ở tấm lòng mà thôi. Anh đừng ngờ oan cho tôi có những ý nghĩ xấu như thế! Anh yên tâm, anh đừng tưởng bây giờ anh nói ra tôi mới biết...

Tòng nghĩ thò:

— Thế nàng đã biết lâu rồi à?

— Tôi đã biết lâu rồi. Và chính tôi, tôi cũng yêu anh lắm! Thử anh cứ đi đâu về thẹn.

Tòng sung sướng quá.

Chàng giờ hai cánh tay. Nhận, như người sắp ngã đi, từ từ ngã vào lòng chàng.

Cả vũ trụ mở đi trước bốn con mắt của đôi tình nhân sung sướng...

Hồi lâu, Nhận khẽ gỡ ra ki ôi hai tay chàng tuổi trẻ. Nàng nói như thôn thức:

— Anh Tòng. thôi... em về nhé?

— Vâng, nàng về... Ồ, tôi sung sướng quá!

— Nhưng anh không được quên giữ gìn cẩn thận đấy.

Nói đoạn nàng bước ra. Tòng tiểu chân nàng một quãng đường mới lộn lại. Chàng còn mê man trong hạnh phúc nên không biết rằng mấy cái bóng đen bí mật đang theo dõi sau chàng...

V

Tòng lủi-thủi đi nhanh. Là vì quãng đường vắng lắm. Mặt trăng lại vừa bị một đám mây che khuất nên cảnh vật tối mờ mờ.

Thốt nhiên, Tòng giật mình, và thoáng nghe sau lưng như có tiếng người đuổi.

Tòng đứng lại.

Chàng lắng nghe: chẳng nhẽ nàng Nhận lộn lại với chàng.

Không phải!

Tòng tự nghĩ có lẽ mình thân-hồn nát thân tinh nên sinh ra thế. Chàng nên sợ bị hồi, rào bước đi nhanh.

Vụt cái, Tòng lại thấy một cái gì phất qua đầu.

Trái tim chàng ngừng đập... « Chết hẳn đây là một con di-dơi! »

Tòng nghĩ thế nhưng chàng không cử-động được nữa.

Toàn thân chàng như bị tê dại.

Tòng xưa nay đâu có phải là người nhút nhát. Vậy mà lúc này chàng yếu như một người dáo dác.

Tổng cảm thấy đích xác, có vật gì theo mình, một vật gì đương lần lúi đầu quanh đây. Chẳng sờ tay vào sườn bên trái Ấy là theo thói quen muốn tìm con dao.

Muộn rồi!

Một tiếng chiến rống đã ập chụp lấy chàng xuống tận ngang lưng. Và chỉ chớp mắt, một sợi giây kiến có đã cuốn vòng lấy mình chàng rồi thít chặt lại.

Một tiếng người nói khẽ:
« Hề kieu thì chết! »

Tổng chưa lại cơn bờ ngũ thì đám người bị một đã đặt chàng nằm ngang trên mình hai con ngựa và bắt đầu ra roi chạy nước đại.

Tán kịch xảy ra rất nhanh và lạng lết đến nỗi không một ai biết gì cả.

Trong khi ấy, Âm Vinh tấp ung dung nằm bên khay đựng, chùng quan Châu Đèo-hoa nói chuyện phiếm.

Chuyện đêm qua.

Trời vừa sáng. Trên trời, bởi trong vòm diêm tan canh thì người bộ giả nhà ông đề Lương, vẫn phủ đầu vào châu bồi lình gác:

— Cậu bếp à, cậu Tổng nhà tôi có trên này không?

— Không.

— Thế thì là quả!

— Cậu ấy không có nhà à?

— Không. Cậu ấy đi đâu từ đêm qua, đi với nàng Nhạ...

Tên lình gác mắng:
— Lão này ăn nói mới láo chứ!

— Tôi nói thật đấy mà... Tôi qua, nàng Nhạ ra chơi rồi lúc nàng Nhạ về, cậu Tổng cũng đi theo và không thấy về nữa.

— Lão vào mà nói xem.

Người đầy tớ già chưa kịp vào cổng, nàng Nhạ đã chạy ra hỏi:

— Ông già đi đâu đấy?

— Thưa nàng, tôi đi tìm cậu Tổng...

Nhạ liền sắc:

— Tìm cậu Tổng? Thế cậu ấy đi đâu?

— Tôi qua lúc nàng ra về, cậu Tổng đi theo nàng ra ngoài rồi không thấy về nữa...

Nhạ đứng lặng trước cái tin dữ dội. Nàng thoáng thấy ngay cả một sự phi thường đã xảy ra.

Một lát sau, nàng bảo người bộ giả:

— Ông già vào đây. May quá, quan cũng vừa đây.

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire de T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

Tonkin Annam et Laos	6\$00
Cochinchine, France et Colonies françaises	7\$00
Etranger	12\$00
Administration et Services publics	10\$00

Les abonnements partent du 1er ou du 15 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de « TRUNG-BAC TAN-VAN » et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

Quan châu Đèo-hoa được tí ấy chẳng khác tiếng sét đánh. Ngồi lăm bằm:

— Thế thì ghê gớm thật!

Quay lại người bộ giả, quan châu không còn cách gì hơn là nổi lực vắn lảo hồi lâu để chẳng biết thêm tí gì nữa.

Nhưng chẳng nhẽ một việc quan trọng như thế xảy ra mà pháp luật lại đánh chịu bó tay không làm gì Quan châu bởi thế phải truyền lệnh ra khám qua nhà Tổng và phải thăm tử di do là tông tích chàng tuổi trẻ xem làm sao.

Trong khi ấy, Nhạ cũng hoạt động dữ lắm.

Nàng sai lính đóng ngựa ra xem quanh nhà Tổng xem có dấu vết gì khả nghi không.

Nàng tất chú ý đến những dấu chân ngựa còn in rõ trên con đường mà nàng đã đi với Tổng đêm hôm trước.

Nàng lần theo dấu thì thấy đi vào một cánh rừng gần đây rồi mất hẳn ở bên bờ một con suối rộng, nước lờ lờ màu mực loang.

Nhạ lăm bằm:

« Chắc chúng nó một là lội ngược hai là xuôi giòng suối để làm lại dấu cho người theo không biết đang nào mà lần nữa »

Nghĩ vậy, nàng liền quát ngựa xuống suối và lội ngược lên một quãng xa.

Giòng nước tuy rộng mà chảy xiết nên ngựa đi vất vả lắm. Lại

thêm cây cối hai bên bờ mọc là ra, những giây leo truyền từ bờ bên này sang bờ bên kia, làm chỗ vịn vịn như lưới.

Nhạ biết tất quãng gian nhòm theo đường này.

Nàng đành quay lại, đi xuôi theo giòng nước...

Lần này nàng được như ý!

Là ví, các chỗ nàng xuống suối chừng một cây sậy, về bên bờ tay trái, Nhạ thấy nhiều dấu chân ngựa nằm sát cả lớp cỏ non phủ trên mặt đất. Nàng theo lên bờ, giục ngựa đi theo vết chân, vào mãi sân trong hoang vu. Đến một chỗ rậm rạp quá, hiện chàng theo nữa có thể nguy hiểm nàng liền dừng ngựa và đưa mắt ngắm quanh một lúc.

Nàng gật đầu và lăm bằm:

« Quả khúc rừng này là địa hạt Phong lâm. Còn có một con đường xuyên sơn nữa đi về mạn Châu sơn và Nghiêm sơn. Chúng nó hẳn đi về mạn này vì chắc không dám trở về Phong lâm sợ lộ chuyện. Hừ, quân này ghê gớm thật! Nhưng ta quyết không chịu. Bây giờ ta hãy về xem ảm Vĩnh hành động ra làm sao đã »

Nhạ quay đầu ngựa trở lại. Nàng đi công sau mà vào dinh để tránh con mắt ảm Vĩnh.

Thay đổi áo ngoài xong, Nhạ mời quan châu vào nhà trong mà nói rằng:

— Về cái việc ông đề Lương bị giết và nay tiếp đến việc anh Tổng bị bắt cóc, thầy đã có ý kiến gì chưa?

— Trừ sự ngờ vực — mà nay thì đích xác rồi — đối với đáng Gấu già, ta chưa có ý kiến gì cả. Chúng nó hành động bí mật quá!

— Trong khi ấy, con biết nhiều điều quan hệ lắm.

Quan châu nhìn con gái:

— Con nói thật hay bừa?

— Con nói thật.

(còn nữa)

LAN-KHAI

Hòa hay chiến?

(Tiếp theo trang 2)

đều biết là không thể nào đánh đã được bên địch, chỉ cần cự nhau cho đến lúc kiệt lực chán nản thì đều xếp khi giới đề cùng có lấy địa vị mình.

Phải chăng đó là kết quả cuộc Âu-chiến thứ hai này, một cuộc chiến tranh đã giết hàng triệu người. Nhưng nên biết ngoài Anh và Đức, Ý còn có nước khác không dự vào chiến tranh và lực lượng rất hùng hậu, những nước đó có thể đem vai ngư-ông trong lúc con và con trai cầm cự nhau không hề chịu những nhện như trong chuyện ngụ ngôn.

T.B.C.N.

VI ĐÀU CÓ TIÊU-THUYẾT

«loạn thân-kinh» ra đời?

«... Tướng vì sự sống gay-gò phải liều thân đi những nơi rừng thiêng nước độc rồi mất mệnh sớm rết.

« Từ ngày có những cơn sốt rét đến ảm-ảnh Tướng là ngày tâm-tri Tướng bị lay chuyển. Rồi sự đau đớn về xác thịt ảnh-hưởng đến tâm-giới biến cả hết cả tính tình và tư tưởng của Tướng.

« Tướng lúc này chẳng còn có gì là bản ngã nữa mà chỉ còn là thân nô lệ cho những tình xấu xa, tàn ngược, do bộ thần-kinh rối loạn gây nên... »

— Trích ở bài tựa của T. Th... Sách dày 65 trang. In đẹp. Giá 0\$28. Cước 0\$04.

Mua buôn về mua lẻ, xin gửi thư cho M. Yên-Sơn.

Kiosque THANH-TẠO ở Vinh ANNAM (Mua buôn có hóa hồng cao)

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tan-Van n° 19

Imprimé chez Trung-Bac Tan-Van 36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi Tirage 1000 exemplaires. Certifié exacte l'impression. LE GÉRANT: NGUYỄN - ĐOÀN - VƯƠNG

Nguồn văn tìm vàng

(Tiếp theo trang 29)

Bài thơ vịnh Mussolini

Thủ - tướng Mussolini đem nước Ý nhảy vào Âu-chiến giữa lúc xem chừng Đức-quân thắng thế, khiến dư-luận phải cho là một việc làm thừa-à-thời lợi-dụng không được oanh liệt gì.

Một nhà viết báo Tàu đã tỏ cảm-giác mình bằng 4 câu thơ này cũng ngộ.

今番真个入漩渦
實力雄心竟若何
堅子英雄憑定論
因人成事古來多

Kim phiên chân cả nhập toan-ôa,
Thực lực hùng tâm-cánh nhược hà.

Thự-tử anh hùng bằng định luận,
Nhân nhân thành sự cớ lai đa.

Chúng tôi tưởng có thể dịch ra quốc-âm như sau này, không sai nguyên-văn mấy lời.

Dinh mãi hôm nay mới nhảy vào,
Giới khoe tài sức để xem sao.

Là hay hay do tay công-tuân,
Theo dóm ăn tàn chuyện thiếu đầu!

X. Y. Z.

BA TÁC PHẨM MỚI TRONG LĂNG VĂN

Bản báo tiếp được mấy cuốn sách sau này:

« TRUYỆN HAI NGƯỜI » của Vũ-Bằng do nhà in Tân-Dân xuất bản, giá 0\$50.

« TÔI RẤT GHÉT ĐÀN BÀ » của Vũ-công Thi do nhà in Vũ-Đang & Khâm-Thiên xuất bản giá: 0\$25.

« ẮN CHƠI » của Hy-Sinh phóng sự về những khố lừa gạt, chơi nháng của một làng công tử Hà-thành.

Đều là những loại sách in đẹp và do các ngôi bút sắc sảo viết ra, bản báo thành thử gọi - thiếu cũng các bạn đọc báo ba tác phẩm nên đọc.

TRONG MÙA NÓNG NỤC NÊN UỐNG THUỐC

HUYẾT TRUNG BƯU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần tỉnh táo, không lừ đừ mỏi mệt, ít khát nước - Huyết Trung Bưu Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Dân ông, dân bà, người già trẻ con, dân bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai to 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC - PHÒNG. 23, Hàng Ngang - Hanoi - Giấy nói: 805